Phiếu số 01

PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN VỀ THỬA ĐẤT

(Áp dụng đối với đất phi nông nghiệp)

Tên xã, phường: xã Nghĩa Phú (nay là xã An Phú) .....

Tên người được điều tra: .....

- Địa chỉ[1]: .....; thời điểm chuyển nhượng/trúng đấu giá: Tháng 8/2025.....
- Giá bất động sản chuyển nhượng/trúng đấu giá: 1.945 triệu đồng/bất động sản
- Giá đất chuyển nhượng/trúng đấu giá: 1.945 triệu đồng/thửa hoặc 15.560.000 đồng/m^2
- Giá thuê đất, giá thuê mặt bằng: ..... đồng/m^2
- Giá kinh doanh sản phẩm, dịch vụ: .....
- Nguồn thông tin: Quyết định số 1121/QĐ-UBND ngày 08/8/2025 của UBND xã An Phú

1. Các thông tin về thửa đất

- Tờ bản đồ số: .....; thửa đất số: 17; diện tích: 125 m^2
- Địa chỉ thửa đất [2]: Khu dân cư nghĩa Phú (giai đoạn 1), xã Nghĩa Phú cũ.....
- Kích thước mặt tiền: 5 m; kích thước chiều sâu thửa đất: 25m
- Hình thể thửa đất: hình chữ nhật □, hình bình hành □, hình vuông □, hình thang xuôi □, hình thang ngược □, hình đa giác □, hình chữ L □, hình khác □.
- Mục đích sử dụng đất: Đất ở.....
- Khoảng cách đến thửa đất chuẩn: .....
- Khoảng cách gần nhất từ thửa đất đến:

+ Trung tâm hành chính: .....m; + Trung tâm thương mại, chợ: 800m;

+ Cơ sở giáo dục: .....m; + Cơ sở thể dục, thể thao: .....m;

+ Cơ sở y tế: .....m; + Công viên, khu vui chơi giải trí: .....m.

- Các yếu tố liên quan đến hạ tầng kỹ thuật:

+ Điều kiện về giao thông: Độ rộng: 25m.m; cấp đường: .....; kết cấu mặt đường: Đường nhựa; tiếp giáp với mặt đường: Đường 623C .....;

+ Điều kiện về cấp thoát nước: Đồng bộ Khu dân cư mới .....;

+ Điều kiện về cấp điện: Đồng bộ Khu dân cư mới.....;

- Các yếu tố liên quan đến hạ tầng xã hội:

+ Hạ tầng giao thông công cộng: Đồng bộ Khu dân cư mới .....;

+ Hạ tầng không gian: Đồng bộ Khu dân cư mới .....;

+ Hạ tầng cung cấp dịch vụ: Đồng bộ Khu dân cư mới.....;

+ Hạ tầng văn hóa, thể thao: Đồng bộ Khu dân cư mới.....;

+ Hạ tầng môi trường: Đồng bộ Khu dân cư mới .....;

- Các yếu tố khác ảnh hưởng đến giá đất phù hợp với thực tế, truyền thống văn hóa, phong tục tập quán của địa phương: .....
- Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài .....

2. Các thông tin về tài sản gắn liền với đất

a) Tài sản gắn liền với đất là nhà ở

- Nhà ở: Loại nhà: .....; cấp nhà: .....; năm xây dựng: .....
- Diện tích xây dựng: .....m^2; số tầng: .....; diện tích sàn sử dụng: .....m^2
- Tài sản khác (nếu có): .....

b) Tài sản gắn liền với đất là công trình xây dựng khác

- Loại tài sản: .....
- Năm xây dựng: .....; Diện tích xây dựng: .....
- Tài sản khác (nếu có): .....
- Thu nhập bình quân năm: .....
- Chi phí bình quân năm: .....

c) Tài sản gắn liền với đất là cây lâu năm, rừng trồng

- Loại cây trồng: Cây lâu năm □, Rừng trồng □
- Diện tích: .....; Mật độ trồng: .....; Năm trồng: .....;
- Giá trị khai thác tính theo thu nhập từ việc thu hoạch sản phẩm tương ứng với số năm còn lại trong chu kỳ thu hoạch của cây lâu năm: .....;
- Tổng chi phí đã đầu tư để trồng, chăm sóc rừng trồng đến thời điểm chuyển nhượng, trúng đấu giá quyền sử dụng đất: .....

....., ngày 10 tháng 5.. năm 2026

Người điều tra

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGUYỄN MẠNH TUẤN

Phiếu số 02

PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN VỀ THỬA ĐẤT

(Áp dụng đối với đất phi nông nghiệp)

Tên xã, phường: xã Nghĩa Phú (nay là xã An Phú) .....

Tên người được điều tra: .....

- Địa chỉ[1]: .....; thời điểm chuyển nhượng/trúng đấu giá: Tháng 8/2025.....
- Giá bất động sản chuyển nhượng/trúng đấu giá: 1.990 triệu đồng/bất động sản
- Giá đất chuyển nhượng/trúng đấu giá: 1.990 triệu đồng/thửa hoặc 15.920.000 đồng/m^2
- Giá thuê đất, giá thuê mặt bằng: ..... đồng/m^2
- Giá kinh doanh sản phẩm, dịch vụ: .....
- Nguồn thông tin: Quyết định số 1121/QĐ-UBND ngày 08/8/2025 của UBND xã An Phú

1. Các thông tin về thửa đất

- Tờ bản đồ số: .....; thửa đất số: 25; diện tích: 125 m^2
- Địa chỉ thửa đất [2]: Khu dân cư nghĩa Phú (giai đoạn 1), xã Nghĩa Phú cũ.....
- Kích thước mặt tiền: 5 m; kích thước chiều sâu thửa đất: 25m
- Hình thể thửa đất: hình chữ nhật □, hình bình hành □, hình vuông □, hình thang xuôi □, hình thang ngược □, hình đa giác □, hình chữ L □, hình khác □.
- Mục đích sử dụng đất: Đất ở.....
- Khoảng cách đến thửa đất chuẩn: .....
- Khoảng cách gần nhất từ thửa đất đến:

+ Trung tâm hành chính: .....m; + Trung tâm thương mại, chợ: 800m;

+ Cơ sở giáo dục: .....m; + Cơ sở thể dục, thể thao: .....m;

+ Cơ sở y tế: .....m; + Công viên, khu vui chơi giải trí: .....m.

- Các yếu tố liên quan đến hạ tầng kỹ thuật:

+ Điều kiện về giao thông: Độ rộng: 25m.m; cấp đường: .....; kết cấu mặt đường: Đường nhựa; tiếp giáp với mặt đường: Đường 623C .....;

+ Điều kiện về cấp thoát nước: Đồng bộ Khu dân cư mới .....;

+ Điều kiện về cấp điện: Đồng bộ Khu dân cư mới.....;

- Các yếu tố liên quan đến hạ tầng xã hội:

+ Hạ tầng giao thông công cộng: Đồng bộ Khu dân cư mới .....;

+ Hạ tầng không gian: Đồng bộ Khu dân cư mới .....;

+ Hạ tầng cung cấp dịch vụ: Đồng bộ Khu dân cư mới.....;

+ Hạ tầng văn hóa, thể thao: Đồng bộ Khu dân cư mới.....;

+ Hạ tầng môi trường: Đồng bộ Khu dân cư mới .....;

- Các yếu tố khác ảnh hưởng đến giá đất phù hợp với thực tế, truyền thống văn hóa, phong tục tập quán của địa phương: .....
- Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài .....

2. Các thông tin về tài sản gắn liền với đất

a) Tài sản gắn liền với đất là nhà ở

- Nhà ở: Loại nhà: .....; cấp nhà: .....; năm xây dựng: .....
- Diện tích xây dựng: .....m^2; số tầng: .....; diện tích sàn sử dụng: .....m^2
- Tài sản khác (nếu có): .....

b) Tài sản gắn liền với đất là công trình xây dựng khác

- Loại tài sản: .....
- Năm xây dựng: .....; Diện tích xây dựng: .....
- Tài sản khác (nếu có): .....
- Thu nhập bình quân năm: .....
- Chi phí bình quân năm: .....

c) Tài sản gắn liền với đất là cây lâu năm, rừng trồng

- Loại cây trồng: Cây lâu năm □, Rừng trồng □
- Diện tích: .....; Mật độ trồng: .....; Năm trồng: .....;
- Giá trị khai thác tính theo thu nhập từ việc thu hoạch sản phẩm tương ứng với số năm còn lại trong chu kỳ thu hoạch của cây lâu năm: .....;
- Tổng chi phí đã đầu tư để trồng, chăm sóc rừng trồng đến thời điểm chuyển nhượng, trúng đấu giá quyền sử dụng đất: .....

....., ngày 19 tháng 2. năm 2026

Người điều tra

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGUYỄN MẠNH TUẤN

Phiếu số 03

PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN VỀ THỬA ĐẤT

(Áp dụng đối với đất phi nông nghiệp)

Tên xã, phường: xã Nghĩa Phú (nay là xã An Phú) .....

Tên người được điều tra: .....

- Địa chỉ[1]: .....; thời điểm chuyển nhượng/trúng đấu giá: Tháng 8/2025.....
- Giá bất động sản chuyển nhượng/trúng đấu giá: 1.975 triệu đồng/bất động sản
- Giá đất chuyển nhượng/trúng đấu giá: 1.975 triệu đồng/thửa hoặc 15.800.000 đồng/m^2
- Giá thuê đất, giá thuê mặt bằng: ..... đồng/m^2
- Giá kinh doanh sản phẩm, dịch vụ: .....
- Nguồn thông tin: Quyết định số 1121/QĐ-UBND ngày 08/8/2025 của UBND xã An Phú

1. Các thông tin về thửa đất

- Tờ bản đồ số: .....; thửa đất số: 28; diện tích: 125 m^2
- Địa chỉ thửa đất [2]: Khu dân cư nghĩa Phú (giai đoạn 1), xã Nghĩa Phú cũ.....
- Kích thước mặt tiền: 5 m; kích thước chiều sâu thửa đất: 25m
- Hình thể thửa đất: hình chữ nhật □, hình bình hành □, hình vuông □, hình thang xuôi □, hình thang ngược □, hình đa giác □, hình chữ L □, hình khác □.
- Mục đích sử dụng đất: Đất ở.....
- Khoảng cách đến thửa đất chuẩn: .....
- Khoảng cách gần nhất từ thửa đất đến:

+ Trung tâm hành chính: .....m; + Trung tâm thương mại, chợ: 800m;

+ Cơ sở giáo dục: .....m; + Cơ sở thể dục, thể thao: .....m;

+ Cơ sở y tế: .....m; + Công viên, khu vui chơi giải trí: .....m.

- Các yếu tố liên quan đến hạ tầng kỹ thuật:

+ Điều kiện về giao thông: Độ rộng: 25m.m; cấp đường: .....; kết cấu mặt đường: Đường nhựa; tiếp giáp với mặt đường: Đường 623C .....;

+ Điều kiện về cấp thoát nước: Đồng bộ Khu dân cư mới .....;

+ Điều kiện về cấp điện: Đồng bộ Khu dân cư mới.....;

- Các yếu tố liên quan đến hạ tầng xã hội:

+ Hạ tầng giao thông công cộng: Đồng bộ Khu dân cư mới .....;

+ Hạ tầng không gian: Đồng bộ Khu dân cư mới .....;

+ Hạ tầng cung cấp dịch vụ: Đồng bộ Khu dân cư mới.....;

+ Hạ tầng văn hóa, thể thao: Đồng bộ Khu dân cư mới.....;

+ Hạ tầng môi trường: Đồng bộ Khu dân cư mới .....;

- Các yếu tố khác ảnh hưởng đến giá đất phù hợp với thực tế, truyền thống văn hóa, phong tục tập quán của địa phương: .....
- Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài .....

2. Các thông tin về tài sản gắn liền với đất

a) Tài sản gắn liền với đất là nhà ở

- Nhà ở: Loại nhà: .....; cấp nhà: .....; năm xây dựng: .....
- Diện tích xây dựng: .....m^2; số tầng: .....; diện tích sàn sử dụng: .....m^2
- Tài sản khác (nếu có): .....

b) Tài sản gắn liền với đất là công trình xây dựng khác

- Loại tài sản: .....
- Năm xây dựng: .....; Diện tích xây dựng: .....
- Tài sản khác (nếu có): .....
- Thu nhập bình quân năm: .....
- Chi phí bình quân năm: .....

c) Tài sản gắn liền với đất là cây lâu năm, rừng trồng

- Loại cây trồng: Cây lâu năm □, Rừng trồng □
- Diện tích: .....; Mật độ trồng: .....; Năm trồng: .....;
- Giá trị khai thác tính theo thu nhập từ việc thu hoạch sản phẩm tương ứng với số năm còn lại trong chu kỳ thu hoạch của cây lâu năm: .....;
- Tổng chi phí đã đầu tư để trồng, chăm sóc rừng trồng đến thời điểm chuyển nhượng, trúng đấu giá quyền sử dụng đất: .....

....., ngày 10 tháng 2 năm 2026

Người điều tra

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGUYỄN MẠNH TUẤN

Phiếu số 04

PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN VỀ THỬA ĐẤT

(Áp dụng đối với đất phi nông nghiệp)

Tên xã, phường: xã Nghĩa Phú (nay là xã An Phú) .....

Tên người được điều tra: .....

- Địa chỉ[1]: .....; thời điểm chuyển nhượng/trúng đấu giá: Tháng 8/2025.....
- Giá bất động sản chuyển nhượng/trúng đấu giá: 1.179 triệu đồng/bất động sản
- Giá đất chuyển nhượng/trúng đấu giá: 1.179 triệu đồng/thửa hoặc 7.860.000 đồng/m^2
- Giá thuê đất, giá thuê mặt bằng: ..... đồng/m^2
- Giá kinh doanh sản phẩm, dịch vụ: .....
- Nguồn thông tin: Quyết định số 1121/QĐ-UBND ngày 08/8/2025 của UBND xã An Phú

1. Các thông tin về thửa đất

- Tờ bản đồ số: .....; thửa đất số: 60 diện tích: 150 m^2
- Địa chỉ thửa đất [2]: Khu dân cư nghĩa Phú (giai đoạn 1), xã Nghĩa Phú cũ.....
- Kích thước mặt tiền: 6 m; kích thước chiều sâu thửa đất: 25m
- Hình thể thửa đất: hình chữ nhật □, hình bình hành □, hình vuông □, hình thang xuôi □, hình thang ngược □, hình đa giác □, hình chữ L □, hình khác □.
- Mục đích sử dụng đất: Đất ở.....
- Khoảng cách đến thửa đất chuẩn: .....
- Khoảng cách gần nhất từ thửa đất đến:

+ Trung tâm hành chính: .....m; + Trung tâm thương mại, chợ: 800m;

+ Cơ sở giáo dục: .....m; + Cơ sở thể dục, thể thao: .....m;

+ Cơ sở y tế: .....m; + Công viên, khu vui chơi giải trí: .....m.

- Các yếu tố liên quan đến hạ tầng kỹ thuật:

+ Điều kiện về giao thông: Độ rộng: 14,5.m; cấp đường: .....; kết cấu mặt đường: Đường nhựa; tiếp giáp với mặt đường: Đường nội bộ khu dân cư.;

+ Điều kiện về cấp thoát nước: Đồng bộ Khu dân cư mới .....;

+ Điều kiện về cấp điện: Đồng bộ Khu dân cư mới.....;

- Các yếu tố liên quan đến hạ tầng xã hội:

+ Hạ tầng giao thông công cộng: Đồng bộ Khu dân cư mới .....;

+ Hạ tầng không gian: Đồng bộ Khu dân cư mới .....;

+ Hạ tầng cung cấp dịch vụ: Đồng bộ Khu dân cư mới.....;

+ Hạ tầng văn hóa, thể thao: Đồng bộ Khu dân cư mới.....;

+ Hạ tầng môi trường: Đồng bộ Khu dân cư mới .....;

- Các yếu tố khác ảnh hưởng đến giá đất phù hợp với thực tế, truyền thống văn hóa, phong tục tập quán của địa phương: .....
- Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài .....

2. Các thông tin về tài sản gắn liền với đất

a) Tài sản gắn liền với đất là nhà ở

- Nhà ở: Loại nhà: .....; cấp nhà: .....; năm xây dựng: .....
- Diện tích xây dựng: .....m^2; số tầng: .....; diện tích sàn sử dụng: .....m^2
- Tài sản khác (nếu có): .....

b) Tài sản gắn liền với đất là công trình xây dựng khác

- Loại tài sản: .....
- Năm xây dựng: .....; Diện tích xây dựng: .....
- Tài sản khác (nếu có): .....
- Thu nhập bình quân năm: .....
- Chi phí bình quân năm: .....

c) Tài sản gắn liền với đất là cây lâu năm, rừng trồng

- Loại cây trồng: Cây lâu năm □, Rừng trồng □
- Diện tích: .....; Mật độ trồng: .....; Năm trồng: .....;
- Giá trị khai thác tính theo thu nhập từ việc thu hoạch sản phẩm tương ứng với số năm còn lại trong chu kỳ thu hoạch của cây lâu năm: .....;
- Tổng chi phí đã đầu tư để trồng, chăm sóc rừng trồng đến thời điểm chuyển nhượng, trúng đấu giá quyền sử dụng đất: .....

....., ngày 10. tháng 9. năm 2026

Người điều tra

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGUYỄN MẠNH TUẤN

Phiếu số 05

CÔNG TY TNHH THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ TƯ VẤN TÀI CHÍNH MIỀN

PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN VỀ THỬA ĐẤT

(Áp dụng đối với đất phi nông nghiệp)

Tên xã, phường: xã Nghĩa Phú (nay là xã An Phú) .....

Tên người được điều tra: .....

- Địa chỉ[1]: .....; thời điểm chuyển nhượng/trúng đấu giá: Tháng 8/2025.....
- Giá bất động sản chuyển nhượng/trúng đấu giá: 1.180 triệu đồng/bất động sản
- Giá đất chuyển nhượng/trúng đấu giá: 1.180 triệu đồng/thửa hoặc 7.866.667 đồng/m^2
- Giá thuê đất, giá thuê mặt bằng: ..... đồng/m^2
- Giá kinh doanh sản phẩm, dịch vụ: .....
- Nguồn thông tin: Quyết định số 1121/QĐ-UBND ngày 08/8/2025 của UBND xã An Phú

1. Các thông tin về thửa đất

- Tờ bản đồ số: .....; thửa đất số: 61 diện tích: 150 m^2
- Địa chỉ thửa đất [2]: Khu dân cư nghĩa Phú (giai đoạn 1), xã Nghĩa Phú cũ.....
- Kích thước mặt tiền: 6 m; kích thước chiều sâu thửa đất: 25m
- Hình thể thửa đất: hình chữ nhật □, hình bình hành □, hình vuông □, hình thang xuôi □, hình thang ngược □, hình đa giác □, hình chữ L □, hình khác □.
- Mục đích sử dụng đất: Đất ở.....
- Khoảng cách đến thửa đất chuẩn: .....
- Khoảng cách gần nhất từ thửa đất đến:

+ Trung tâm hành chính: .....m; + Trung tâm thương mại, chợ: 800m;

+ Cơ sở giáo dục: .....m; + Cơ sở thể dục, thể thao: .....m;

+ Cơ sở y tế: .....m; + Công viên, khu vui chơi giải trí: .....m.

- Các yếu tố liên quan đến hạ tầng kỹ thuật:

+ Điều kiện về giao thông: Độ rộng: 14,5.m; cấp đường: .....; kết cấu mặt đường: Đường nhựa; tiếp giáp với mặt đường: Đường nội bộ khu dân cư.;

+ Điều kiện về cấp thoát nước: Đồng bộ Khu dân cư mới .....;

+ Điều kiện về cấp điện: Đồng bộ Khu dân cư mới.....;

- Các yếu tố liên quan đến hạ tầng xã hội:

+ Hạ tầng giao thông công cộng: Đồng bộ Khu dân cư mới .....;

+ Hạ tầng không gian: Đồng bộ Khu dân cư mới.....;

+ Hạ tầng cung cấp dịch vụ: Đồng bộ Khu dân cư mới.....;

+ Hạ tầng văn hóa, thể thao: Đồng bộ Khu dân cư mới.....;

+ Hạ tầng môi trường: Đồng bộ Khu dân cư mới .....;

- Các yếu tố khác ảnh hưởng đến giá đất phù hợp với thực tế, truyền thống văn hóa, phong tục tập quán của địa phương: .....
- Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài .....

2. Các thông tin về tài sản gắn liền với đất

a) Tài sản gắn liền với đất là nhà ở

- Nhà ở: Loại nhà: .....; cấp nhà: .....; năm xây dựng: .....
- Diện tích xây dựng: .....m^2; số tầng: .....; diện tích sàn sử dụng: .....m^2
- Tài sản khác (nếu có): .....

b) Tài sản gắn liền với đất là công trình xây dựng khác

- Loại tài sản: .....
- Năm xây dựng: .....; Diện tích xây dựng: .....
- Tài sản khác (nếu có): .....
- Thu nhập bình quân năm: .....
- Chi phí bình quân năm: .....

c) Tài sản gắn liền với đất là cây lâu năm, rừng trồng

- Loại cây trồng: Cây lâu năm □, Rừng trồng □
- Diện tích: .....; Mật độ trồng: .....; Năm trồng: .....;
- Giá trị khai thác tính theo thu nhập từ việc thu hoạch sản phẩm tương ứng với số năm còn lại trong chu kỳ thu hoạch của cây lâu năm: .....;
- Tổng chi phí đã đầu tư để trồng, chăm sóc rừng trồng đến thời điểm chuyển nhượng, trúng đấu giá quyền sử dụng đất: .....

....., ngày 10 tháng 9 năm 2026

Người điều tra

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGUYỄN MẠNH TUẤN

Phiếu số 06

CÔNG TY TNHH THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ TƯ VẤN TÀI CHÍNH BA MIỀN

PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN VỀ THỬA ĐẤT

(Áp dụng đối với đất phi nông nghiệp)

Tên xã, phường: xã Nghĩa Phú (nay là xã An Phú) .....

Tên người được điều tra: .....

- Địa chỉ[1]: .....; thời điểm chuyển nhượng/trúng đấu giá: Tháng 8/2025.....
- Giá bất động sản chuyển nhượng/trúng đấu giá: 1.179 triệu đồng/bất động sản
- Giá đất chuyển nhượng/trúng đấu giá: 1.179 triệu đồng/thửa hoặc 7.860.000 đồng/m^2
- Giá thuê đất, giá thuê mặt bằng: ..... đồng/m^2
- Giá kinh doanh sản phẩm, dịch vụ: .....
- Nguồn thông tin: Quyết định số 1121/QĐ-UBND ngày 08/8/2025 của UBND xã An Phú

1. Các thông tin về thửa đất

- Tờ bản đồ số: .....; thửa đất số: 64 diện tích: 150 m^2
- Địa chỉ thửa đất [2]: Khu dân cư nghĩa Phú (giai đoạn 1), xã Nghĩa Phú cũ.....
- Kích thước mặt tiền: 6 m; kích thước chiều sâu thửa đất: 25m
- Hình thể thửa đất: hình chữ nhật □, hình bình hành □, hình vuông □, hình thang xuôi □, hình thang ngược □, hình đa giác □, hình chữ L □, hình khác □.
- Mục đích sử dụng đất: Đất ở.....
- Khoảng cách đến thửa đất chuẩn: .....
- Khoảng cách gần nhất từ thửa đất đến:

+ Trung tâm hành chính: .....m; + Trung tâm thương mại, chợ: 800m;

+ Cơ sở giáo dục: .....m; + Cơ sở thể dục, thể thao: .....m;

+ Cơ sở y tế: .....m; + Công viên, khu vui chơi giải trí: .....m.

- Các yếu tố liên quan đến hạ tầng kỹ thuật:

+ Điều kiện về giao thông: Độ rộng: 14,5.m; cấp đường: .....; kết cấu mặt đường: Đường nhựa; tiếp giáp với mặt đường: Đường nội bộ khu dân cư.;

+ Điều kiện về cấp thoát nước: Đồng bộ Khu dân cư mới .....;

+ Điều kiện về cấp điện: Đồng bộ Khu dân cư mới.....;

- Các yếu tố liên quan đến hạ tầng xã hội:

+ Hạ tầng giao thông công cộng: Đồng bộ Khu dân cư mới .....;

+ Hạ tầng không gian: Đồng bộ Khu dân cư mới .....;

+ Hạ tầng cung cấp dịch vụ: Đồng bộ Khu dân cư mới.....;

+ Hạ tầng văn hóa, thể thao: Đồng bộ Khu dân cư mới.....;

+ Hạ tầng môi trường: Đồng bộ Khu dân cư mới .....;

- Các yếu tố khác ảnh hưởng đến giá đất phù hợp với thực tế, truyền thống văn hóa, phong tục tập quán của địa phương: .....
- Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài .....

2. Các thông tin về tài sản gắn liền với đất

a) Tài sản gắn liền với đất là nhà ở

- Nhà ở: Loại nhà: .....; cấp nhà: .....; năm xây dựng: .....
- Diện tích xây dựng: .....m^2; số tầng: .....; diện tích sàn sử dụng: .....m^2
- Tài sản khác (nếu có): .....

b) Tài sản gắn liền với đất là công trình xây dựng khác

- Loại tài sản: .....
- Năm xây dựng: .....; Diện tích xây dựng: .....
- Tài sản khác (nếu có): .....
- Thu nhập bình quân năm: .....
- Chi phí bình quân năm: .....

c) Tài sản gắn liền với đất là cây lâu năm, rừng trồng

- Loại cây trồng: Cây lâu năm □, Rừng trồng □
- Diện tích: .....; Mật độ trồng: .....; Năm trồng: .....;
- Giá trị khai thác tính theo thu nhập từ việc thu hoạch sản phẩm tương ứng với số năm còn lại trong chu kỳ thu hoạch của cây lâu năm: .....;
- Tổng chi phí đã đầu tư để trồng, chăm sóc rừng trồng đến thời điểm chuyển nhượng, trúng đấu giá quyền sử dụng đất: .....

....., ngày 10 tháng 3 năm 2026

Người điều tra

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGUYỄN MẠNH TUẤN

Phiếu số 07

PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN VỀ THỬA ĐẤT

(Áp dụng đối với đất phi nông nghiệp)

Tên xã, phường: xã Nghĩa Phú (nay là xã An Phú) .....

Tên người được điều tra: .....

- Địa chỉ[1]: .....; thời điểm chuyển nhượng/trúng đấu giá: Tháng 8/2025.....
- Giá bất động sản chuyển nhượng/trúng đấu giá: 1.311 triệu đồng/bất động sản
- Giá đất chuyển nhượng/trúng đấu giá: 1.311 triệu đồng/thửa hoặc 6.555.000 đồng/m^2
- Giá thuê đất, giá thuê mặt bằng: ..... đồng/m^2
- Giá kinh doanh sản phẩm, dịch vụ: .....
- Nguồn thông tin: Quyết định số 1121/QĐ-UBND ngày 08/8/2025 của UBND xã An Phú

1. Các thông tin về thửa đất

- Tờ bản đồ số: .....; thửa đất số: 53 diện tích: 200 m^2
- Địa chỉ thửa đất [2]: Khu dân cư nghĩa Phú (giai đoạn 1), xã Nghĩa Phú cũ.....
- Kích thước mặt tiền: 10 m; kích thước chiều sâu thửa đất: 20m
- Hình thể thửa đất: hình chữ nhật □, hình bình hành □, hình vuông □, hình thang xuôi □, hình thang ngược □, hình đa giác □, hình chữ L □, hình khác □.
- Mục đích sử dụng đất: Đất ở.....
- Khoảng cách đến thửa đất chuẩn: .....
- Khoảng cách gần nhất từ thửa đất đến:

+ Trung tâm hành chính: .....m; + Trung tâm thương mại, chợ: 800m;

+ Cơ sở giáo dục: .....m; + Cơ sở thể dục, thể thao: .....m;

+ Cơ sở y tế: .....m; + Công viên, khu vui chơi giải trí: .....m.

- Các yếu tố liên quan đến hạ tầng kỹ thuật:

+ Điều kiện về giao thông: Độ rộng: 14,5.m; cấp đường: .....; kết cấu mặt đường: Đường nhựa; tiếp giáp với mặt đường: Đường nội bộ khu dân cư.;

+ Điều kiện về cấp thoát nước: Đồng bộ Khu dân cư mới .....;

+ Điều kiện về cấp điện: Đồng bộ Khu dân cư mới.....;

- Các yếu tố liên quan đến hạ tầng xã hội:

+ Hạ tầng giao thông công cộng: Đồng bộ Khu dân cư mới .....;

+ Hạ tầng không gian: Đồng bộ Khu dân cư mới .....;

+ Hạ tầng cung cấp dịch vụ: Đồng bộ Khu dân cư mới.....;

+ Hạ tầng văn hóa, thể thao: Đồng bộ Khu dân cư mới.....;

+ Hạ tầng môi trường: Đồng bộ Khu dân cư mới .....;

- Các yếu tố khác ảnh hưởng đến giá đất phù hợp với thực tế, truyền thống văn hóa, phong tục tập quán của địa phương: .....
- Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài .....

2. Các thông tin về tài sản gắn liền với đất

a) Tài sản gắn liền với đất là nhà ở

- Nhà ở: Loại nhà: .....; cấp nhà: .....; năm xây dựng: .....
- Diện tích xây dựng: .....m^2; số tầng: .....; diện tích sàn sử dụng: .....m^2
- Tài sản khác (nếu có): .....

b) Tài sản gắn liền với đất là công trình xây dựng khác

- Loại tài sản: .....
- Năm xây dựng: .....; Diện tích xây dựng: .....
- Tài sản khác (nếu có): .....
- Thu nhập bình quân năm: .....
- Chi phí bình quân năm: .....

c) Tài sản gắn liền với đất là cây lâu năm, rừng trồng

- Loại cây trồng: Cây lâu năm □, Rừng trồng □
- Diện tích: .....; Mật độ trồng: .....; Năm trồng: .....;
- Giá trị khai thác tính theo thu nhập từ việc thu hoạch sản phẩm tương ứng với số năm còn lại trong chu kỳ thu hoạch của cây lâu năm: .....;
- Tổng chi phí đã đầu tư để trồng, chăm sóc rừng trồng đến thời điểm chuyển nhượng, trúng đấu giá quyền sử dụng đất: .....

....., ngày 10. tháng 3. năm 2026

Người điều tra

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGUYỄN MẠNH TUẤN

Phiếu số 08

PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN VỀ THỬA ĐẤT

(Áp dụng đối với đất phi nông nghiệp)

Tên xã, phường: xã Nghĩa Phú (nay là xã An Phú) .....

Tên người được điều tra: .....

- Địa chỉ[1]: .....; thời điểm chuyển nhượng/trúng đấu giá: Tháng 8/2025.....
- Giá bất động sản chuyển nhượng/trúng đấu giá: 1.319 triệu đồng/bất động sản
- Giá đất chuyển nhượng/trúng đấu giá: 1.319 triệu đồng/thửa hoặc 6.595.000 đồng/m^2
- Giá thuê đất, giá thuê mặt bằng: ..... đồng/m^2
- Giá kinh doanh sản phẩm, dịch vụ: .....
- Nguồn thông tin: Quyết định số 1121/QĐ-UBND ngày 08/8/2025 của UBND xã An Phú

1. Các thông tin về thửa đất

- Tờ bản đồ số: .....; thửa đất số: 54 diện tích: 200 m^2
- Địa chỉ thửa đất [2]: Khu dân cư nghĩa Phú (giai đoạn 1), xã Nghĩa Phú cũ.....
- Kích thước mặt tiền: 10 m; kích thước chiều sâu thửa đất: 20m
- Hình thể thửa đất: hình chữ nhật □, hình bình hành □, hình vuông □, hình thang xuôi □, hình thang ngược □, hình đa giác □, hình chữ L □, hình khác □.
- Mục đích sử dụng đất: Đất ở.....
- Khoảng cách đến thửa đất chuẩn: .....
- Khoảng cách gần nhất từ thửa đất đến:

+ Trung tâm hành chính: .....m; + Trung tâm thương mại, chợ: 800m;

+ Cơ sở giáo dục: .....m; + Cơ sở thể dục, thể thao: .....m;

+ Cơ sở y tế: .....m; + Công viên, khu vui chơi giải trí: .....m.

- Các yếu tố liên quan đến hạ tầng kỹ thuật:

+ Điều kiện về giao thông: Độ rộng: 14,5.m; cấp đường: .....; kết cấu mặt đường: Đường nhựa; tiếp giáp với mặt đường: Đường nội bộ khu dân cư.;

+ Điều kiện về cấp thoát nước: Đồng bộ Khu dân cư mới .....;

+ Điều kiện về cấp điện: Đồng bộ Khu dân cư mới.....;

- Các yếu tố liên quan đến hạ tầng xã hội:

+ Hạ tầng giao thông công cộng: Đồng bộ Khu dân cư mới .....;

+ Hạ tầng không gian: Đồng bộ Khu dân cư mới .....;

+ Hạ tầng cung cấp dịch vụ: Đồng bộ Khu dân cư mới.....;

+ Hạ tầng văn hóa, thể thao: Đồng bộ Khu dân cư mới.....;

+ Hạ tầng môi trường: Đồng bộ Khu dân cư mới .....;

- Các yếu tố khác ảnh hưởng đến giá đất phù hợp với thực tế, truyền thống văn hóa, phong tục tập quán của địa phương: .....
- Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài .....

2. Các thông tin về tài sản gắn liền với đất

a) Tài sản gắn liền với đất là nhà ở

- Nhà ở: Loại nhà: .....; cấp nhà: .....; năm xây dựng: .....
- Diện tích xây dựng: .....m^2; số tầng: .....; diện tích sàn sử dụng: .....m^2
- Tài sản khác (nếu có): .....

b) Tài sản gắn liền với đất là công trình xây dựng khác

- Loại tài sản: .....
- Năm xây dựng: .....; Diện tích xây dựng: .....
- Tài sản khác (nếu có): .....
- Thu nhập bình quân năm: .....
- Chi phí bình quân năm: .....

c) Tài sản gắn liền với đất là cây lâu năm, rừng trồng

- Loại cây trồng: Cây lâu năm □, Rừng trồng □
- Diện tích: .....; Mật độ trồng: .....; Năm trồng: .....;
- Giá trị khai thác tính theo thu nhập từ việc thu hoạch sản phẩm tương ứng với số năm còn lại trong chu kỳ thu hoạch của cây lâu năm: .....;
- Tổng chi phí đã đầu tư để trồng, chăm sóc rừng trồng đến thời điểm chuyển nhượng, trúng đấu giá quyền sử dụng đất: .....

....., ngày 19 tháng 3 năm 2026

Người điều tra

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGUYỄN MẠNH TUẤN

Phiếu số 09

CÔNG TY TNHH THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ TƯ VẤN TÀI CHÍNH BA MIỀN

PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN VỀ THỬA ĐẤT

(Áp dụng đối với đất phi nông nghiệp)

Tên xã, phường: xã Nghĩa Phú (nay là xã An Phú) .....

Tên người được điều tra: .....

- Địa chỉ[1]: .....; thời điểm chuyển nhượng/trúng đấu giá: Tháng 8/2025.....
- Giá bất động sản chuyển nhượng/trúng đấu giá: 1.319 triệu đồng/bất động sản
- Giá đất chuyển nhượng/trúng đấu giá: 1.319 triệu đồng/thửa hoặc 6.595.000 đồng/m^2
- Giá thuê đất, giá thuê mặt bằng: ..... đồng/m^2
- Giá kinh doanh sản phẩm, dịch vụ: .....
- Nguồn thông tin: Quyết định số 1121/QĐ-UBND ngày 08/8/2025 của UBND xã An Phú

1. Các thông tin về thửa đất

- Tờ bản đồ số: .....; thửa đất số: 55 diện tích: 200 m^2
- Địa chỉ thửa đất [2]: Khu dân cư nghĩa Phú (giai đoạn 1), xã Nghĩa Phú cũ.....
- Kích thước mặt tiền: 10 m; kích thước chiều sâu thửa đất: 20m
- Hình thể thửa đất: hình chữ nhật □, hình bình hành □, hình vuông □, hình thang xuôi □, hình thang ngược □, hình đa giác □, hình chữ L □, hình khác □.
- Mục đích sử dụng đất: Đất ở.....
- Khoảng cách đến thửa đất chuẩn: .....
- Khoảng cách gần nhất từ thửa đất đến:

+ Trung tâm hành chính: .....m; + Trung tâm thương mại, chợ: 800m;

+ Cơ sở giáo dục: .....m; + Cơ sở thể dục, thể thao: .....m;

+ Cơ sở y tế: .....m; + Công viên, khu vui chơi giải trí: .....m.

- Các yếu tố liên quan đến hạ tầng kỹ thuật:

+ Điều kiện về giao thông: Độ rộng: 14,5.m; cấp đường: .....; kết cấu mặt đường: Đường nhựa; tiếp giáp với mặt đường: Đường nội bộ khu dân cư.;

+ Điều kiện về cấp thoát nước: Đồng bộ Khu dân cư mới .....;

+ Điều kiện về cấp điện: Đồng bộ Khu dân cư mới.....;

- Các yếu tố liên quan đến hạ tầng xã hội:

+ Hạ tầng giao thông công cộng: Đồng bộ Khu dân cư mới .....;

+ Hạ tầng không gian: Đồng bộ Khu dân cư mới.....;

+ Hạ tầng cung cấp dịch vụ: Đồng bộ Khu dân cư mới.....;

+ Hạ tầng văn hóa, thể thao: Đồng bộ Khu dân cư mới.....;

+ Hạ tầng môi trường: Đồng bộ Khu dân cư mới.....;

- Các yếu tố khác ảnh hưởng đến giá đất phù hợp với thực tế, truyền thống văn hóa, phong tục tập quán của địa phương: .....
- Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài .....

2. Các thông tin về tài sản gắn liền với đất

a) Tài sản gắn liền với đất là nhà ở

- Nhà ở: Loại nhà: .....; cấp nhà: .....; năm xây dựng: .....
- Diện tích xây dựng: .....m^2; số tầng: .....; diện tích sàn sử dụng: .....m^2
- Tài sản khác (nếu có): .....

b) Tài sản gắn liền với đất là công trình xây dựng khác

- Loại tài sản: .....
- Năm xây dựng: .....; Diện tích xây dựng: .....
- Tài sản khác (nếu có): .....
- Thu nhập bình quân năm: .....
- Chi phí bình quân năm: .....

c) Tài sản gắn liền với đất là cây lâu năm, rừng trồng

- Loại cây trồng: Cây lâu năm □, Rừng trồng □
- Diện tích: .....; Mật độ trồng: .....; Năm trồng: .....;
- Giá trị khai thác tính theo thu nhập từ việc thu hoạch sản phẩm tương ứng với số năm còn lại trong chu kỳ thu hoạch của cây lâu năm: .....;
- Tổng chi phí đã đầu tư để trồng, chăm sóc rừng trồng đến thời điểm chuyển nhượng, trúng đấu giá quyền sử dụng đất: .....

....., ngày 10. tháng 3. năm 2026

Người điều tra

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGUYỄN MẠNH TUẤN

Phiếu số 10

CÔNG TY TNHH THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ TƯ VẤN TÀI CHÍNH BA MIỀN

PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN VỀ THỬA ĐẤT

(Áp dụng đối với đất phi nông nghiệp)

Tên xã, phường: xã Nghĩa Hòa, huyện Tư Nghĩa (cũ).....

Tên người được điều tra: .....

- Địa chỉ[1]: .....; thời điểm: Tháng 5/2026.....
- Giá bất động sản chuyển nhượng/trúng đấu giá: ..... triệu đồng/bất động sản
- Giá đất chuyển nhượng/trúng đấu giá: ..... triệu đồng/thửa hoặc ..... đồng/m^2
- Giá thuê đất, giá thuê mặt bằng: 102.564 đồng/m^2/tháng
- Giá kinh doanh sản phẩm, dịch vụ: .....
- Nguồn thông tin: Hợp đồng thuê mặt bằng

1. Các thông tin về thửa đất

- Tờ bản đồ số: 10.....; thửa đất số: 331... diện tích: 130 m^2
- Địa chỉ thửa đất [2]: Thôn Thu Xà, xã Nghĩa Hòa, huyện Tư Nghĩa (cũ) .....
- Kích thước mặt tiền: ... m; kích thước chiều sâu thửa đất: ...m
- Hình thể thửa đất: hình chữ nhật □, hình bình hành □, hình vuông □, hình thang xuôi □, hình thang ngược □, hình đa giác □, hình chữ L □, hình khác □.
- Mục đích sử dụng đất: Đất ở.....
- Khoảng cách đến thửa đất chuẩn: .....
- Khoảng cách gần nhất từ thửa đất đến:

+ Trung tâm hành chính: .....m; + Trung tâm thương mại, chợ: ...m;

+ Cơ sở giáo dục: .....m; + Cơ sở thể dục, thể thao: .....m;

+ Cơ sở y tế: .....m; + Công viên, khu vui chơi giải trí: .....m.

- Các yếu tố liên quan đến hạ tầng kỹ thuật:

+ Điều kiện về giao thông: Độ rộng: ....m; cấp đường: .....; kết cấu mặt đường: Đường nhựa; tiếp giáp với mặt đường: Đường ĐT626;

+ Điều kiện về cấp thoát nước: Đồng bộ Khu dân cư.....;

+ Điều kiện về cấp điện: Đồng bộ Khu dân cư.....;

- Các yếu tố liên quan đến hạ tầng xã hội:

+ Hạ tầng giao thông công cộng: Đồng bộ Khu dân cư.....;

+ Hạ tầng không gian: Đồng bộ Khu dân cư .....;

+ Hạ tầng cung cấp dịch vụ: Đồng bộ Khu dân cư.....;

+ Hạ tầng văn hóa, thể thao: Đồng bộ Khu dân cư.....;

+ Hạ tầng môi trường: Đồng bộ Khu dân cư .....;

- Các yếu tố khác ảnh hưởng đến giá đất phù hợp với thực tế, truyền thống văn hóa, phong tục tập quán của địa phương: .....
- Thời hạn sử dụng đất: .....

2. Các thông tin về tài sản gắn liền với đất

a) Tài sản gắn liền với đất là nhà ở

- Nhà ở: Loại nhà: .....; cấp nhà: .....; năm xây dựng: .....
- Diện tích xây dựng: .....m^2; số tầng: .....; diện tích sàn sử dụng: .....m^2
- Tài sản khác (nếu có): .....

b) Tài sản gắn liền với đất là công trình xây dựng khác

- Loại tài sản: .....
- Năm xây dựng: .....; Diện tích xây dựng: .....
- Tài sản khác (nếu có): .....
- Thu nhập bình quân năm: .....
- Chi phí bình quân năm: .....

c) Tài sản gắn liền với đất là cây lâu năm, rừng trồng

- Loại cây trồng: Cây lâu năm □, Rừng trồng □
- Diện tích: .....; Mật độ trồng: .....; Năm trồng: .....;
- Giá trị khai thác tính theo thu nhập từ việc thu hoạch sản phẩm tương ứng với số năm còn lại trong chu kỳ thu hoạch của cây lâu năm: .....;
- Tổng chi phí đã đầu tư để trồng, chăm sóc rừng trồng đến thời điểm chuyển nhượng, trúng đấu giá quyền sử dụng đất: .....

....., ngày 10 tháng 9 năm 2026

Người điều tra

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGUYỄN MẠNH TUẤN

Phiếu số 1.1

PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN VỀ THỬA ĐẤT

(Áp dụng đối với đất phi nông nghiệp)

Tên xã, phường: xã Hành Thuận, huyện Nghĩa Hành (cũ).....

Tên người được điều tra: .....

- Địa chỉ[1]: .....; thời điểm: Tháng 05/2026.....
- Giá bất động sản chuyển nhượng/trúng đấu giá: ..... triệu đồng/bất động sản
- Giá đất chuyển nhượng/trúng đấu giá: ..... triệu đồng/thửa hoặc ..... đồng/m^2
- Giá thuê đất, giá thuê mặt bằng: 104.651 đồng/m^2/tháng
- Giá kinh doanh sản phẩm, dịch vụ: .....
- Nguồn thông tin: Thu thập, khảo sát

1. Các thông tin về thửa đất

- Tờ bản đồ số: 4.....; thửa đất số: 193... diện tích: 172 m^2
- Địa chỉ thửa đất [2]: Thôn Đại An Tây 2, xã Hành Thuận.....
- Kích thước mặt tiền: ... m; kích thước chiều sâu thửa đất: ...m
- Hình thể thửa đất: hình chữ nhật □, hình bình hành □, hình vuông □, hình thang xuôi □, hình thang ngược □, hình đa giác □, hình chữ L □, hình khác □.
- Mục đích sử dụng đất: Đất ở.....
- Khoảng cách đến thửa đất chuẩn: .....
- Khoảng cách gần nhất từ thửa đất đến:

+ Trung tâm hành chính: .....m; + Trung tâm thương mại, chợ: ...m;

+ Cơ sở giáo dục: .....m; + Cơ sở thể dục, thể thao: .....m;

+ Cơ sở y tế: .....m; + Công viên, khu vui chơi giải trí: .....m.

- Các yếu tố liên quan đến hạ tầng kỹ thuật:

+ Điều kiện về giao thông: Độ rộng: ....m; cấp đường: .....; kết cấu mặt đường: Đường nhựa; tiếp giáp với mặt đường: Đường ĐT624;

+ Điều kiện về cấp thoát nước: Đồng bộ Khu dân cư.....;

+ Điều kiện về cấp điện: Đồng bộ Khu dân cư.....;

- Các yếu tố liên quan đến hạ tầng xã hội:

+ Hạ tầng giao thông công cộng: Đồng bộ Khu dân cư.....;

+ Hạ tầng không gian: Đồng bộ Khu dân cư .....;

+ Hạ tầng cung cấp dịch vụ: Đồng bộ Khu dân cư.....;

+ Hạ tầng văn hóa, thể thao: Đồng bộ Khu dân cư.....;

+ Hạ tầng môi trường: Đồng bộ Khu dân cư .....;

- Các yếu tố khác ảnh hưởng đến giá đất phù hợp với thực tế, truyền thống văn hóa, phong tục tập quán của địa phương: .....
- Thời hạn sử dụng đất: .....

2. Các thông tin về tài sản gắn liền với đất

a) Tài sản gắn liền với đất là nhà ở

- Nhà ở: Loại nhà: .....; cấp nhà: .....; năm xây dựng: .....
- Diện tích xây dựng: .....m^2; số tầng: .....; diện tích sàn sử dụng: .....m^2
- Tài sản khác (nếu có): .....

b) Tài sản gắn liền với đất là công trình xây dựng khác

- Loại tài sản: .....
- Năm xây dựng: .....; Diện tích xây dựng: .....
- Tài sản khác (nếu có): .....
- Thu nhập bình quân năm: .....
- Chi phí bình quân năm: .....

c) Tài sản gắn liền với đất là cây lâu năm, rừng trồng

- Loại cây trồng: Cây lâu năm □, Rừng trồng □
- Diện tích: .....; Mật độ trồng: .....; Năm trồng: .....;
- Giá trị khai thác tính theo thu nhập từ việc thu hoạch sản phẩm tương ứng với số năm còn lại trong chu kỳ thu hoạch của cây lâu năm: .....;
- Tổng chi phí đã đầu tư để trồng, chăm sóc rừng trồng đến thời điểm chuyển nhượng, trúng đấu giá quyền sử dụng đất: .....

....., ngày 10 tháng 9 năm 2026

Người điều tra

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGUYỄN MẠNH TUẤN

Phiếu số 12

PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN VỀ THỬA ĐẤT

(Áp dụng đối với đất phi nông nghiệp)

Tên xã, phường: xã Hành Thuận, huyện Nghĩa Hành (cũ).....

Tên người được điều tra: .....

- Địa chỉ[1]: .....; thời điểm chuyển nhượng/trúng đấu giá: ....
- Giá bất động sản chuyển nhượng/trúng đấu giá: ..... triệu đồng/bất động sản
- Giá đất chuyển nhượng/trúng đấu giá: ..... triệu đồng/thửa hoặc ..... đồng/m^2
- Giá thuê đất, giá thuê mặt bằng: 120.732 đồng/m^2/tháng
- Giá kinh doanh sản phẩm, dịch vụ: .....
- Nguồn thông tin: Thu thập, khảo sát

1. Các thông tin về thửa đất

- Tờ bản đồ số: .....; thửa đất số: ... diện tích: 85 m^2
- Địa chỉ thửa đất [2]: Thôn Đại An Đông, xã Hành Thuận, huyện Nghĩa Hành (cũ) .....
- Kích thước mặt tiền: ... m; kích thước chiều sâu thửa đất: ...m
- Hình thể thửa đất: hình chữ nhật □, hình bình hành □, hình vuông □, hình thang xuôi □, hình thang ngược □, hình đa giác □, hình chữ L □, hình khác □.
- Mục đích sử dụng đất: Đất ở.....
- Khoảng cách đến thửa đất chuẩn: .....
- Khoảng cách gần nhất từ thửa đất đến:

+ Trung tâm hành chính: .....m; + Trung tâm thương mại, chợ: ...m;

+ Cơ sở giáo dục: .....m; + Cơ sở thể dục, thể thao: .....m;

+ Cơ sở y tế: .....m; + Công viên, khu vui chơi giải trí: .....m.

- Các yếu tố liên quan đến hạ tầng kỹ thuật:

+ Điều kiện về giao thông: Độ rộng: ....m; cấp đường: .....; kết cấu mặt đường: Đường nhựa; tiếp giáp với mặt đường: Đường ĐT 624;

+ Điều kiện về cấp thoát nước: Đồng bộ Khu dân cư.....;

+ Điều kiện về cấp điện: Đồng bộ Khu dân cư.....;

- Các yếu tố liên quan đến hạ tầng xã hội:

+ Hạ tầng giao thông công cộng: Đồng bộ Khu dân cư.....;

+ Hạ tầng không gian: Đồng bộ Khu dân cư .....;

+ Hạ tầng cung cấp dịch vụ: Đồng bộ Khu dân cư.....;

+ Hạ tầng văn hóa, thể thao: Đồng bộ Khu dân cư.....;

+ Hạ tầng môi trường: Đồng bộ Khu dân cư .....;

- Các yếu tố khác ảnh hưởng đến giá đất phù hợp với thực tế, truyền thống văn hóa, phong tục tập quán của địa phương: .....
- Thời hạn sử dụng đất: .....

2. Các thông tin về tài sản gắn liền với đất

a) Tài sản gắn liền với đất là nhà ở

- Nhà ở: Loại nhà: .....; cấp nhà: .....; năm xây dựng: .....
- Diện tích xây dựng: .....m^2; số tầng: .....; diện tích sàn sử dụng: .....m^2
- Tài sản khác (nếu có): .....

b) Tài sản gắn liền với đất là công trình xây dựng khác

- Loại tài sản: .....
- Năm xây dựng: .....; Diện tích xây dựng: .....
- Tài sản khác (nếu có): .....
- Thu nhập bình quân năm: .....
- Chi phí bình quân năm: .....

c) Tài sản gắn liền với đất là cây lâu năm, rừng trồng

- Loại cây trồng: Cây lâu năm □, Rừng trồng □
- Diện tích: .....; Mật độ trồng: .....; Năm trồng: .....;
- Giá trị khai thác tính theo thu nhập từ việc thu hoạch sản phẩm tương ứng với số năm còn lại trong chu kỳ thu hoạch của cây lâu năm: .....;
- Tổng chi phí đã đầu tư để trồng, chăm sóc rừng trồng đến thời điểm chuyển nhượng, trúng đấu giá quyền sử dụng đất: .....

....., ngày 10 tháng 9 năm 2026

Người điều tra

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGUYỄN MẠNH TUẤN

Phiếu số 13

PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN VỀ THỬA ĐẤT

(Áp dụng đối với đất phi nông nghiệp)

Tên xã, phường: phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng.....

Tên người được điều tra: .....

- Địa chỉ[1]: .....; thời điểm chuyển nhượng/trúng đấu giá: ....
- Giá bất động sản chuyển nhượng/trúng đấu giá: ..... triệu đồng/bất động sản
- Giá đất chuyển nhượng/trúng đấu giá: ..... triệu đồng/thửa hoặc ..... đồng/m^2
- Giá thuê đất, giá thuê mặt bằng: 161.765 đồng/m^2/tháng
- Giá kinh doanh sản phẩm, dịch vụ: .....
- Nguồn thông tin: Thu thập, khảo sát

1. Các thông tin về thửa đất

- Tờ bản đồ số: .....; thửa đất số: ... diện tích: ... m^2
- Địa chỉ thửa đất [2]: Phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng .....
- Kích thước mặt tiền: ... m; kích thước chiều sâu thửa đất: ...m
- Hình thể thửa đất: hình chữ nhật □, hình bình hành □, hình vuông □, hình thang xuôi □, hình thang ngược □, hình đa giác □, hình chữ L □, hình khác □.
- Mục đích sử dụng đất: Đất ở.....
- Khoảng cách đến thửa đất chuẩn: .....
- Khoảng cách gần nhất từ thửa đất đến:

+ Trung tâm hành chính: .....m; + Trung tâm thương mại, chợ: ...m;

+ Cơ sở giáo dục: .....m; + Cơ sở thể dục, thể thao: .....m;

+ Cơ sở y tế: .....m; + Công viên, khu vui chơi giải trí: .....m.

- Các yếu tố liên quan đến hạ tầng kỹ thuật:

+ Điều kiện về giao thông: Độ rộng: ....m; cấp đường: .....; kết cấu mặt đường: Đường nhựa; tiếp giáp với mặt đường: Đường Xô Viết Nghệ Tĩnh;

+ Điều kiện về cấp thoát nước: Đồng bộ Khu dân cư.....;

+ Điều kiện về cấp điện: Đồng bộ Khu dân cư.....;

- Các yếu tố liên quan đến hạ tầng xã hội:

+ Hạ tầng giao thông công cộng: Đồng bộ Khu dân cư.....;

+ Hạ tầng không gian: Đồng bộ Khu dân cư .....;

+ Hạ tầng cung cấp dịch vụ: Đồng bộ Khu dân cư .....;

+ Hạ tầng văn hóa, thể thao: Đồng bộ Khu dân cư.....;

+ Hạ tầng môi trường: Đồng bộ Khu dân cư .....;

- Các yếu tố khác ảnh hưởng đến giá đất phù hợp với thực tế, truyền thống văn hóa, phong tục tập quán của địa phương: .....
- Thời hạn sử dụng đất: .....

2. Các thông tin về tài sản gắn liền với đất

a) Tài sản gắn liền với đất là nhà ở

- Nhà ở: Loại nhà: .....; cấp nhà: .....; năm xây dựng: .....
- Diện tích xây dựng: .....m^2; số tầng: .....; diện tích sàn sử dụng: .....m^2
- Tài sản khác (nếu có): .....

b) Tài sản gắn liền với đất là công trình xây dựng khác

- Loại tài sản: .....
- Năm xây dựng: .....; Diện tích xây dựng: .....
- Tài sản khác (nếu có): .....
- Thu nhập bình quân năm: .....
- Chi phí bình quân năm: .....

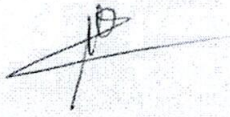
c) Tài sản gắn liền với đất là cây lâu năm, rừng trồng

- Loại cây trồng: Cây lâu năm □, Rừng trồng □
- Diện tích: .....; Mật độ trồng: .....; Năm trồng: .....;
- Giá trị khai thác tính theo thu nhập từ việc thu hoạch sản phẩm tương ứng với số năm còn lại trong chu kỳ thu hoạch của cây lâu năm: .....;
- Tổng chi phí đã đầu tư để trồng, chăm sóc rừng trồng đến thời điểm chuyển nhượng, trúng đấu giá quyền sử dụng đất: .....

....., ngày 10 tháng 3 năm 2026

Người điều tra

(Ký và ghi rõ họ tên)



NGUYỄN MẠNH TUẤN

Phiếu số 14

PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN VỀ THỬA ĐẤT

(Áp dụng đối với đất phi nông nghiệp)

Tên xã, phường: phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng.....

Tên người được điều tra: .....

- Địa chỉ[1]: .....; thời điểm chuyển nhượng/trúng đấu giá: ....
- Giá bất động sản chuyển nhượng/trúng đấu giá: ..... triệu đồng/bất động sản
- Giá đất chuyển nhượng/trúng đấu giá: ..... triệu đồng/thửa hoặc ..... đồng/m^2
- Giá thuê đất, giá thuê mặt bằng: 169.271 đồng/m^2/tháng
- Giá kinh doanh sản phẩm, dịch vụ: .....
- Nguồn thông tin: Thu thập, khảo sát

1. Các thông tin về thửa đất

- Tờ bản đồ số: .....; thửa đất số: ... diện tích: ... m^2
- Địa chỉ thửa đất [2]: Phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng .....
- Kích thước mặt tiền: ... m; kích thước chiều sâu thửa đất: ...m
- Hình thể thửa đất: hình chữ nhật □, hình bình hành □, hình vuông □, hình thang xuôi □, hình thang ngược □, hình đa giác □, hình chữ L □, hình khác □.
- Mục đích sử dụng đất: Đất ở.....
- Khoảng cách đến thửa đất chuẩn: .....
- Khoảng cách gần nhất từ thửa đất đến:

+ Trung tâm hành chính: .....m; + Trung tâm thương mại, chợ: ...m;

+ Cơ sở giáo dục: .....m; + Cơ sở thể dục, thể thao: .....m;

+ Cơ sở y tế: .....m; + Công viên, khu vui chơi giải trí: .....m.

- Các yếu tố liên quan đến hạ tầng kỹ thuật:

+ Điều kiện về giao thông: Độ rộng: ....m; cấp đường: .....; kết cấu mặt đường: Đường nhựa; tiếp giáp với mặt đường: Đường 2 tháng 9;

+ Điều kiện về cấp thoát nước: Đồng bộ Khu dân cư.....;

+ Điều kiện về cấp điện: Đồng bộ Khu dân cư.....;

- Các yếu tố liên quan đến hạ tầng xã hội:

+ Hạ tầng giao thông công cộng: Đồng bộ Khu dân cư.....;

+ Hạ tầng không gian: Đồng bộ Khu dân cư .....;

+ Hạ tầng cung cấp dịch vụ: Đồng bộ Khu dân cư.....;

+ Hạ tầng văn hóa, thể thao: Đồng bộ Khu dân cư.....;

+ Hạ tầng môi trường: Đồng bộ Khu dân cư .....;

- Các yếu tố khác ảnh hưởng đến giá đất phù hợp với thực tế, truyền thống văn hóa, phong tục tập quán của địa phương: .....
- Thời hạn sử dụng đất: .....

2. Các thông tin về tài sản gắn liền với đất

a) Tài sản gắn liền với đất là nhà ở

- Nhà ở: Loại nhà: .....; cấp nhà: .....; năm xây dựng: .....
- Diện tích xây dựng: .....m^2; số tầng: .....; diện tích sàn sử dụng: .....m^2
- Tài sản khác (nếu có): .....

b) Tài sản gắn liền với đất là công trình xây dựng khác

- Loại tài sản: .....
- Năm xây dựng: .....; Diện tích xây dựng: .....
- Tài sản khác (nếu có): .....
- Thu nhập bình quân năm: .....
- Chi phí bình quân năm: .....

c) Tài sản gắn liền với đất là cây lâu năm, rừng trồng

- Loại cây trồng: Cây lâu năm □, Rừng trồng □
- Diện tích: .....; Mật độ trồng: .....; Năm trồng: .....;
- Giá trị khai thác tính theo thu nhập từ việc thu hoạch sản phẩm tương ứng với số năm còn lại trong chu kỳ thu hoạch của cây lâu năm: .....;
- Tổng chi phí đã đầu tư để trồng, chăm sóc rừng trồng đến thời điểm chuyển nhượng, trúng đấu giá quyền sử dụng đất: .....

....., ngày 10 tháng 9 năm 2026

Người điều tra

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGUYỄN MẠNH TUẤN

Phiếu số 15

CÔNG TY TNHH THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ TƯ VẤN TÀI CHÍNH 3A MIỀN

PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN VỀ THỬA ĐẤT

(Áp dụng đối với đất phi nông nghiệp)

Tên xã, phường: phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng.....

Tên người được điều tra: .....

- Địa chỉ[1]: .....; thời điểm chuyển nhượng/trúng đấu giá: ....
- Giá bất động sản chuyển nhượng/trúng đấu giá: ..... triệu đồng/bất động sản
- Giá đất chuyển nhượng/trúng đấu giá: ..... triệu đồng/thửa hoặc ..... đồng/m^2
- Giá thuê đất, giá thuê mặt bằng: 164.706 đồng/m^2/tháng
- Giá kinh doanh sản phẩm, dịch vụ: .....
- Nguồn thông tin: Thu thập, khảo sát

1. Các thông tin về thửa đất

- Tờ bản đồ số: .....; thửa đất số: ... diện tích: ... m^2
- Địa chỉ thửa đất [2]: Phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng .....
- Kích thước mặt tiền: ... m; kích thước chiều sâu thửa đất: ...m
- Hình thể thửa đất: hình chữ nhật □, hình bình hành □, hình vuông □, hình thang xuôi □, hình thang ngược □, hình đa giác □, hình chữ L □, hình khác □.
- Mục đích sử dụng đất: Đất ở.....
- Khoảng cách đến thửa đất chuẩn: .....
- Khoảng cách gần nhất từ thửa đất đến:

+ Trung tâm hành chính: .....m; + Trung tâm thương mại, chợ: ...m;

+ Cơ sở giáo dục: .....m; + Cơ sở thể dục, thể thao: .....m;

+ Cơ sở y tế: .....m; + Công viên, khu vui chơi giải trí: .....m.

- Các yếu tố liên quan đến hạ tầng kỹ thuật:

+ Điều kiện về giao thông: Độ rộng: ....m; cấp đường: .....; kết cấu mặt đường: Đường nhựa; tiếp giáp với mặt đường: Đường Núi Thành

+ Điều kiện về cấp thoát nước: Đồng bộ Khu dân cư.....;

+ Điều kiện về cấp điện: Đồng bộ Khu dân cư.....;

- Các yếu tố liên quan đến hạ tầng xã hội:

+ Hạ tầng giao thông công cộng: Đồng bộ Khu dân cư.....;

+ Hạ tầng không gian: Đồng bộ Khu dân cư .....;

+ Hạ tầng cung cấp dịch vụ: Đồng bộ Khu dân cư.....;

+ Hạ tầng văn hóa, thể thao: Đồng bộ Khu dân cư.....;

+ Hạ tầng môi trường: Đồng bộ Khu dân cư .....;

- Các yếu tố khác ảnh hưởng đến giá đất phù hợp với thực tế, truyền thống văn hóa, phong tục tập quán của địa phương: .....

- Thời hạn sử dụng đất: .....

2. Các thông tin về tài sản gắn liền với đất

a) Tài sản gắn liền với đất là nhà ở

- Nhà ở: Loại nhà: .....; cấp nhà: .....; năm xây dựng: .....
- Diện tích xây dựng: .....m^2; số tầng: .....; diện tích sàn sử dụng: .....m^2
- Tài sản khác (nếu có): .....

b) Tài sản gắn liền với đất là công trình xây dựng khác

- Loại tài sản: .....
- Năm xây dựng: .....; Diện tích xây dựng: .....
- Tài sản khác (nếu có): .....
- Thu nhập bình quân năm: .....
- Chi phí bình quân năm: .....

c) Tài sản gắn liền với đất là cây lâu năm, rừng trồng

- Loại cây trồng: Cây lâu năm □, Rừng trồng □
- Diện tích: .....; Mật độ trồng: .....; Năm trồng: .....;
- Giá trị khai thác tính theo thu nhập từ việc thu hoạch sản phẩm tương ứng với số năm còn lại trong chu kỳ thu hoạch của cây lâu năm: .....;
- Tổng chi phí đã đầu tư để trồng, chăm sóc rừng trồng đến thời điểm chuyển nhượng, trúng đấu giá quyền sử dụng đất: .....

....., ngày 12 tháng 1 năm 2026

Người điều tra

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGUYỄN MẠNH TUẤN

Phiếu số 16

PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN VỀ THỬA ĐẤT

(Áp dụng đối với đất phi nông nghiệp)

Tên xã, phường: phường Cẩm Thành.....

Tên người được điều tra: .....

- Địa chỉ[1]: .....; thời điểm: Tháng 5/2026.....
- Giá bất động sản chuyển nhượng/trúng đấu giá: ..... triệu đồng/bất động sản
- Giá đất chuyển nhượng/trúng đấu giá: ..... triệu đồng/thửa hoặc ..... đồng/m^2
- Giá thuê đất, giá thuê mặt bằng: 110.887 đồng/m^2/tháng
- Giá kinh doanh sản phẩm, dịch vụ: .....
- Nguồn thông tin: Hợp đồng thuê mặt bằng

1. Các thông tin về thửa đất

- Tờ bản đồ số: .....; thửa đất số: ..... diện tích: ... m^2
- Địa chỉ thửa đất [2]: 169 Hùng Vương, phường Cẩm Thành .....
- Kích thước mặt tiền: ... m; kích thước chiều sâu thửa đất: ...m
- Hình thể thửa đất: hình chữ nhật □, hình bình hành □, hình vuông □, hình thang xuôi □, hình thang ngược □, hình đa giác □, hình chữ L □, hình khác □.
- Mục đích sử dụng đất: Đất ở.....
- Khoảng cách đến thửa đất chuẩn: .....
- Khoảng cách gần nhất từ thửa đất đến:

+ Trung tâm hành chính: .....m; + Trung tâm thương mại, chợ: ...m;

+ Cơ sở giáo dục: .....m; + Cơ sở thể dục, thể thao: .....m;

+ Cơ sở y tế: .....m; + Công viên, khu vui chơi giải trí: .....m.

- Các yếu tố liên quan đến hạ tầng kỹ thuật:

+ Điều kiện về giao thông: Độ rộng: ....m; cấp đường: .....; kết cấu mặt đường: Đường nhựa; tiếp giáp với mặt đường: Đường Hùng Vương;

+ Điều kiện về cấp thoát nước: Đồng bộ Khu dân cư.....;

+ Điều kiện về cấp điện: Đồng bộ Khu dân cư.....;

- Các yếu tố liên quan đến hạ tầng xã hội:

+ Hạ tầng giao thông công cộng: Đồng bộ Khu dân cư.....;

+ Hạ tầng không gian: Đồng bộ Khu dân cư .....;

+ Hạ tầng cung cấp dịch vụ: Đồng bộ Khu dân cư .....;

+ Hạ tầng văn hóa, thể thao: Đồng bộ Khu dân cư.....;

+ Hạ tầng môi trường: Đồng bộ Khu dân cư .....;

- Các yếu tố khác ảnh hưởng đến giá đất phù hợp với thực tế, truyền thống văn hóa, phong tục tập quán của địa phương: .....
- Thời hạn sử dụng đất: .....

2. Các thông tin về tài sản gắn liền với đất

a) Tài sản gắn liền với đất là nhà ở

- Nhà ở: Loại nhà: .....; cấp nhà: .....; năm xây dựng: .....
- Diện tích xây dựng: .....m^2; số tầng: .....; diện tích sàn sử dụng: .....m^2
- Tài sản khác (nếu có): .....

b) Tài sản gắn liền với đất là công trình xây dựng khác

- Loại tài sản: .....
- Năm xây dựng: .....; Diện tích xây dựng: .....
- Tài sản khác (nếu có): .....
- Thu nhập bình quân năm: .....
- Chi phí bình quân năm: .....

c) Tài sản gắn liền với đất là cây lâu năm, rừng trồng

- Loại cây trồng: Cây lâu năm □, Rừng trồng □
- Diện tích: .....; Mật độ trồng: .....; Năm trồng: .....;
- Giá trị khai thác tính theo thu nhập từ việc thu hoạch sản phẩm tương ứng với số năm còn lại trong chu kỳ thu hoạch của cây lâu năm: .....;
- Tổng chi phí đã đầu tư để trồng, chăm sóc rừng trồng đến thời điểm chuyển nhượng, trúng đấu giá quyền sử dụng đất: .....

....., ngày 10 tháng 2 năm 2026

Người điều tra

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGUYỄN MẠNH TUẤN

Phiếu số 17

PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN VỀ THỬA ĐẤT

(Áp dụng đối với đất phi nông nghiệp)

Tên xã, phường: phường Cẩm Thành.....

Tên người được điều tra: .....

- Địa chỉ[1]: .....; thời điểm: Tháng 5/2026.....
- Giá bất động sản chuyển nhượng/trúng đấu giá: ..... triệu đồng/bất động sản
- Giá đất chuyển nhượng/trúng đấu giá: ..... triệu đồng/thửa hoặc ..... đồng/m^2
- Giá thuê đất, giá thuê mặt bằng: 116.788 đồng/m^2/tháng
- Giá kinh doanh sản phẩm, dịch vụ: .....
- Nguồn thông tin: Hợp đồng thuê mặt bằng

1. Các thông tin về thửa đất

- Tờ bản đồ số: .....; thửa đất số: ..... diện tích: ... m^2
- Địa chỉ thửa đất [2]: 38 Hùng Vương, phường Cẩm Thành .....
- Kích thước mặt tiền: ... m; kích thước chiều sâu thửa đất: ...m
- Hình thể thửa đất: hình chữ nhật □, hình bình hành □, hình vuông □, hình thang xuôi □, hình thang ngược □, hình đa giác □, hình chữ L □, hình khác □.
- Mục đích sử dụng đất: Đất ở.....
- Khoảng cách đến thửa đất chuẩn: .....
- Khoảng cách gần nhất từ thửa đất đến:

+ Trung tâm hành chính: .....m; + Trung tâm thương mại, chợ: ...m;

+ Cơ sở giáo dục: .....m; + Cơ sở thể dục, thể thao: .....m;

+ Cơ sở y tế: .....m; + Công viên, khu vui chơi giải trí: .....m.

- Các yếu tố liên quan đến hạ tầng kỹ thuật:

+ Điều kiện về giao thông: Độ rộng: ....m; cấp đường: .....; kết cấu mặt đường: Đường nhựa; tiếp giáp với mặt đường: Đường Hùng Vương;

+ Điều kiện về cấp thoát nước: Đồng bộ Khu dân cư.....;

+ Điều kiện về cấp điện: Đồng bộ Khu dân cư.....;

- Các yếu tố liên quan đến hạ tầng xã hội:

+ Hạ tầng giao thông công cộng: Đồng bộ Khu dân cư.....;

+ Hạ tầng không gian: Đồng bộ Khu dân cư .....;

+ Hạ tầng cung cấp dịch vụ: Đồng bộ Khu dân cư.....;

+ Hạ tầng văn hóa, thể thao: Đồng bộ Khu dân cư.....;

+ Hạ tầng môi trường: Đồng bộ Khu dân cư .....;

- Các yếu tố khác ảnh hưởng đến giá đất phù hợp với thực tế, truyền thống văn hóa, phong tục tập quán của địa phương: .....
- Thời hạn sử dụng đất: .....

2. Các thông tin về tài sản gắn liền với đất

a) Tài sản gắn liền với đất là nhà ở

- Nhà ở: Loại nhà: .....; cấp nhà: .....; năm xây dựng: .....
- Diện tích xây dựng: .....m^2; số tầng: .....; diện tích sàn sử dụng: .....m^2
- Tài sản khác (nếu có): .....

b) Tài sản gắn liền với đất là công trình xây dựng khác

- Loại tài sản: .....
- Năm xây dựng: .....; Diện tích xây dựng: .....
- Tài sản khác (nếu có): .....
- Thu nhập bình quân năm: .....
- Chi phí bình quân năm: .....

c) Tài sản gắn liền với đất là cây lâu năm, rừng trồng

- Loại cây trồng: Cây lâu năm □, Rừng trồng □
- Diện tích: .....; Mật độ trồng: .....; Năm trồng: .....;
- Giá trị khai thác tính theo thu nhập từ việc thu hoạch sản phẩm tương ứng với số năm còn lại trong chu kỳ thu hoạch của cây lâu năm: .....;
- Tổng chi phí đã đầu tư để trồng, chăm sóc rừng trồng đến thời điểm chuyển nhượng, trúng đấu giá quyền sử dụng đất: .....

....., ngày 10 tháng 9 năm 2020

Người điều tra

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGUYỄN MẠNH TUẤN

Phiếu số 18

PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN VỀ THỬA ĐẤT

(Áp dụng đối với đất phi nông nghiệp)

Tên xã, phường: phường Cẩm Thành.....

Tên người được điều tra: .....

- Địa chỉ[1]: .....; thời điểm: Tháng 5/2026.....
- Giá bất động sản chuyển nhượng/trúng đấu giá: ..... triệu đồng/bất động sản
- Giá đất chuyển nhượng/trúng đấu giá: ..... triệu đồng/thửa hoặc ..... đồng/m^2
- Giá thuê đất, giá thuê mặt bằng: 85.556 đồng/m^2/tháng
- Giá kinh doanh sản phẩm, dịch vụ: .....
- Nguồn thông tin: Hợp đồng thuê mặt bằng

1. Các thông tin về thửa đất

- Tờ bản đồ số: .....; thửa đất số: ..... diện tích: ... m^2
- Địa chỉ thửa đất [2]: 361 Hùng Vương, phường Cẩm Thành .....
- Kích thước mặt tiền: ... m; kích thước chiều sâu thửa đất: ...m
- Hình thể thửa đất: hình chữ nhật □, hình bình hành □, hình vuông □, hình thang xuôi □, hình thang ngược □, hình đa giác □, hình chữ L □, hình khác □.
- Mục đích sử dụng đất: Đất ở.....
- Khoảng cách đến thửa đất chuẩn: .....
- Khoảng cách gần nhất từ thửa đất đến:

+ Trung tâm hành chính: .....m; + Trung tâm thương mại, chợ: ...m;

+ Cơ sở giáo dục: .....m; + Cơ sở thể dục, thể thao: .....m;

+ Cơ sở y tế: .....m; + Công viên, khu vui chơi giải trí: .....m.

- Các yếu tố liên quan đến hạ tầng kỹ thuật:

+ Điều kiện về giao thông: Độ rộng: ....m; cấp đường: .....; kết cấu mặt đường: Đường nhựa; tiếp giáp với mặt đường: Đường Hùng Vương;

+ Điều kiện về cấp thoát nước: Đồng bộ Khu dân cư.....;

+ Điều kiện về cấp điện: Đồng bộ Khu dân cư.....;

- Các yếu tố liên quan đến hạ tầng xã hội:

+ Hạ tầng giao thông công cộng: Đồng bộ Khu dân cư.....;

+ Hạ tầng không gian: Đồng bộ Khu dân cư .....;

+ Hạ tầng cung cấp dịch vụ: Đồng bộ Khu dân cư.....;

+ Hạ tầng văn hóa, thể thao: Đồng bộ Khu dân cư.....;

+ Hạ tầng môi trường: Đồng bộ Khu dân cư .....;

- Các yếu tố khác ảnh hưởng đến giá đất phù hợp với thực tế, truyền thống văn hóa, phong tục tập quán của địa phương: .....
- Thời hạn sử dụng đất: .....

2. Các thông tin về tài sản gắn liền với đất

a) Tài sản gắn liền với đất là nhà ở

- Nhà ở: Loại nhà: .....; cấp nhà: .....; năm xây dựng: .....
- Diện tích xây dựng: .....m^2; số tầng: .....; diện tích sàn sử dụng: .....m^2
- Tài sản khác (nếu có): .....

b) Tài sản gắn liền với đất là công trình xây dựng khác

- Loại tài sản: .....
- Năm xây dựng: .....; Diện tích xây dựng: .....
- Tài sản khác (nếu có): .....
- Thu nhập bình quân năm: .....
- Chi phí bình quân năm: .....

c) Tài sản gắn liền với đất là cây lâu năm, rừng trồng

- Loại cây trồng: Cây lâu năm □, Rừng trồng □
- Diện tích: .....; Mật độ trồng: .....; Năm trồng: .....;
- Giá trị khai thác tính theo thu nhập từ việc thu hoạch sản phẩm tương ứng với số năm còn lại trong chu kỳ thu hoạch của cây lâu năm: .....;
- Tổng chi phí đã đầu tư để trồng, chăm sóc rừng trồng đến thời điểm chuyển nhượng, trúng đấu giá quyền sử dụng đất: .....

....., ngày 10 tháng 9 năm 2025

Người điều tra

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGUYỄN MẠNH TUẤN

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN PHÚ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 1121 /QĐ-UBND	*An Phú, ngày 08 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đối với 56 lô đất ở phân lô tại dự án Khu dân cư Nghĩa Phú (giai đoạn 1), xã Nghĩa Phú, thành phố Quảng Ngãi (nay là xã An Phú, tỉnh Quảng Ngãi)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN PHÚ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Quyết định số 262/QĐ-UBND ngày 26/4/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 thành phố Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 1843/QĐ-UBND ngày 18/4/2025 của UBND thành phố về việc phê duyệt Phương án đấu giá quyền sử dụng đất đối với 56 lô đất ở phân lô tại dự án Khu dân cư Nghĩa Phú (giai đoạn 1), xã Nghĩa Phú, thành phố Quảng Ngãi (nay là xã An Phú, tỉnh Quảng Ngãi);

Căn cứ Quyết định số 2354/QĐ-UBND ngày 22/5/2025 của UBND thành phố về việc phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất đối với 56 lô đất ở phân lô tại dự án Khu dân cư Nghĩa Phú (giai đoạn 1), xã Nghĩa Phú, thành phố Quảng Ngãi (nay là xã An Phú, tỉnh Quảng Ngãi);

Căn cứ Quyết định số 2948/QĐ-UBND ngày 28/5/2025 của UBND thành phố về việc đấu giá quyền sử dụng đất đối với 56 lô đất ở phân lô tại dự án Khu

dân cư Nghĩa Phú (giai đoạn 1), xã Nghĩa Phú, thành phố Quảng Ngãi (nay là xã An Phú, tỉnh Quảng Ngãi);

Xét đề nghị của Trung tâm phát triển Quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi tại Tờ trình số 364/TTr-TTQĐ ngày 23/7/2025 và trên cơ sở đề nghị của Phòng Kinh tế xã An Phú tại Tờ trình số 20/TTr-KT ngày 06/8/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất đối với 56 lô đất ở phân lô tại dự án Khu dân cư Nghĩa Phú (giai đoạn 1), xã Nghĩa Phú, thành phố Quảng Ngãi (nay là xã An Phú, tỉnh Quảng Ngãi), cụ thể:

- Tổng số lô đất đưa ra đấu giá: 56 lô; tổng diện tích 8.993,91m^2.
- Tổng số lô đấu giá thành: 56 lô.
- Tổng giá khởi điểm được phê duyệt: 29.730.771.650 đồng.
- Tổng số tiền trúng đấu giá với giá trị: 85.198.100.000 đồng.
- Chênh lệch tăng so với giá khởi điểm 55.467.328.350 đồng.

(có danh sách người trúng đấu giá và giá trúng đấu giá của từng lô đất kèm theo).

Điều 2. Thời gian nộp tiền sử dụng đất theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Phương án Đấu giá quyền sử dụng đất được UBND thành phố Quảng Ngãi phê duyệt tại Quyết định số 1843/QĐ-UBND ngày 18/4/2025.

Điều 3. Trung tâm phát triển Quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi chịu trách nhiệm về quá trình thực hiện và kết quả đấu giá quyền sử dụng đất đối với 56 lô đất ở phân lô tại dự án Khu dân cư Nghĩa Phú (giai đoạn 1), xã Nghĩa Phú, thành phố Quảng Ngãi (nay là xã An Phú, tỉnh Quảng Ngãi); chủ động chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan bàn giao Quyết định này và hướng dẫn các cá nhân trúng đấu giá tại Điều 1 Quyết định này thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính, hoàn thành các thủ tục có liên quan đến quyền sử dụng đất của người trúng đấu giá quyền sử dụng đất theo đúng thời gian quy định.

Điều 4.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng phòng Kinh tế; KBNN khu vực XV- Phòng nghiệp vụ 2; Giám đốc Trung tâm phát triển Quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi; Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh – Chi nhánh Khu vực III; Trưởng thuế cơ sở 2 tỉnh Quảng Ngãi, Chủ tịch UBND xã An Phú; Thủ trưởng các cơ quan liên quan và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

3. Văn phòng HĐND và UBND xã chịu trách nhiệm đưa Quyết định này lên Trang thông tin điện tử của xã./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND xã;
- Trung tâm PVHCC xã;
- CPVP, CV;
- Lưu: VT, KT (lttp).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Thị Thu Vân

DANH SÁCH NGƯỜI TRÚNG ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG

5 lô đất ở phân lô tại dự án KDC Nghĩa Phú (giai đoạn 1), xã An Phú, tỉnh Quảng Ngãi

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1121 /QĐ-UBND ngày 08/8/2025 của UBND xã An Phú)

STT	Lô đất (theo BĐ QH)	Thửa đất theo BĐ địa chính	Tờ BĐ địa chính số	Diện tích (m^2)	Loại đất	Người trúng đấu giá	Tiền đặt trước (đồng)	Giá khởi điểm (đồng)	Giá đấu giá thành (đồng)
1	**05**	834	12	150,00	ONT	Bà HUỲNH THỊ PHƯƠNG SA, sinh năm: 1968, CCCD số 051168008143 cấp ngày 05/12/2021 nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, nơi thường trú: Xã Vệ Giang, tỉnh Quảng Ngãi	99.000.000	495.000.000	1.179.000.000
2	**06**	835	12	150,00	ONT	Ông HUỲNH TẤN QUANG, sinh năm 1983, CC số: 051083001714 cấp ngày 09/11/2023 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; nơi thường trú: Phường Trà Câu, tỉnh Quảng Ngãi	99.000.000	495.000.000	1.162.000.000
3	**07**	836	12	150,00	ONT	Ông TRẦN ĐÌNH BA, sinh năm: 1970, CCCD số: 051070002626 cấp ngày 16/4/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, nơi thường trú: Xã An Phú, tỉnh Quảng Ngãi	99.000.000	495.000.000	1.212.000.000
4	**14**	808	12	137,50	ONT	Bà ĐỖ THỊ NHƯ HIỀN, sinh năm 1982, CCCD số: 051182002192 cấp ngày 10/4/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; nơi thường trú: Phường Cẩm Thành, tỉnh Quảng Ngãi	132.000.000	664.125.000	2.599.000.000
5	**15**	809	12	125,00	ONT	Bà ĐỖ THỊ NHƯ HIỀN, sinh năm 1982, CCCD số: 051182002192 cấp ngày 10/4/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; nơi thường trú: Phường Cẩm Thành, tỉnh Quảng Ngãi	115.000.000	575.000.000	2.050.000.000
6	**16**	810	12	125,00	ONT	Ông PHAN VĂN MINH, sinh năm 1975, CCCD số: 051075011921 cấp ngày: 20/8/2021 nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Nơi thường trú: Phường Cẩm Thành, tỉnh Quảng Ngãi	115.000.000	575.000.000	1.952.000.000
7	**17**	811	12	125,00	ONT	Bà NGÔ THỊ THANH TRÀ, sinh năm 1985, Căn cước số: 051185012650 cấp ngày: 16/12/2024 nơi cấp: Bộ công an; Nơi cư trú: Phường Cẩm Thành, tỉnh Quảng Ngãi	115.000.000	575.000.000	1.945.000.000

8	**18**	812	12	125,00	ONT	Bà NGHIÊM THỊ THƯ, sinh năm 1968, CCCD số: 051168004541 cấp ngày: 04/10/2022 nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Nơi thường trú: Phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi	115.000.000	575.000.000	1.940.000.000
9	**19**	813	12	125,00	ONT	Vợ chồng: Ông VÕ THẾ VŨ, sinh năm: 1975, CCCD số: 051075007894 cấp ngày: 28/6/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội và bà ĐINH THỊ TÝ, sinh năm: 1973, CCCD số: 051173005498 cấp ngày: 04/12/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; cùng đăng ký nơi thường trú: Xã An Phú, tỉnh Quảng Ngãi	115.000.000	575.000.000	1.990.000.000
10	**20**	814	12	125,00	ONT	Bà NGHIÊM THỊ THƯ, sinh năm 1968, CCCD số: 051168004541 cấp ngày: 04/10/2022 nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Nơi thường trú: Phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi	115.000.000	575.000.000	1.990.000.000
11	**21**	815	12	125,00	ONT	Bà NGHIÊM THỊ THƯ, sinh năm 1968, CCCD số: 051168004541 cấp ngày: 04/10/2022 nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Nơi thường trú: Phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi	115.000.000	575.000.000	1.990.000.000
12	**22**	816	12	125,00	ONT	Bà TRẦN THỊ BÍCH TRIỀU, sinh năm 1987, CCCD số: 051187008781 cấp ngày 10/8/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; nơi thường trú: Xã An Phú, tỉnh Quảng Ngãi	115.000.000	575.000.000	2.050.000.000
13	**23**	817	12	125,00	ONT	Bà NGHIÊM THỊ THƯ, sinh năm 1968, CCCD số: 051168004541 cấp ngày: 04/10/2022 nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Nơi thường trú: Phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi	115.000.000	575.000.000	1.990.000.000
14	**24**	818	12	125,00	ONT	Bà NGHIÊM THỊ THƯ, sinh năm 1968, CCCD số: 051168004541 cấp ngày: 04/10/2022 nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Nơi thường trú: Phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi	115.000.000	575.000.000	1.990.000.000
15	**25**	819	12	125,00	ONT	Bà NGHIÊM THỊ THƯ, sinh năm 1968, CCCD số: 051168004541 cấp ngày: 04/10/2022 nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Nơi thường trú: Phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi	115.000.000	575.000.000	1.990.000.000

16	**26**	820	12	125,00	ONT	Bà NGHIÊM THỊ THƯ, sinh năm 1968, CCCD số: 051168004541 cấp ngày: 04/10/2022 nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Nơi thường trú: Phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi	115.000.000	575.000.000	1.990.000.000
17	**27**	821	12	125,00	ONT	Ông PHAN VĂN MINH, sinh năm 1975, CCCD số: 051075011921 cấp ngày: 20/8/2021 nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Nơi thường trú: Phường Cẩm Thành, tỉnh Quảng Ngãi	115.000.000	575.000.000	1.986.000.000
18	**28**	822	12	125,00	ONT	Ông PHAN VĂN MINH, sinh năm 1975, CCCD số: 051075011921 cấp ngày: 20/8/2021 nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Nơi thường trú: Phường Cẩm Thành, tỉnh Quảng Ngãi	115.000.000	575.000.000	1.975.000.000
19	**29**	823	12	125,00	ONT	Ông LÊ NĂM, sinh năm 1974, CCCD số: 051074015386 cấp ngày: 16/11/2021 nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Nơi thường trú: Xã An Phú, tỉnh Quảng Ngãi	115.000.000	575.000.000	2.007.000.000
20	**30**	824	12	125,00	ONT	Ông PHẠM DANH, sinh năm 1970, CCCD số: 051070004591 cấp ngày 17/02/2023 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; nơi thường trú: Xã An Phú, tỉnh Quảng Ngãi	115.000.000	575.000.000	1.858.000.000
21	**31**	825	12	125,00	ONT	Ông PHẠM DANH, sinh năm 1970, CCCD số: 051070004591 cấp ngày 17/02/2023 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; nơi thường trú: Xã An Phú, tỉnh Quảng Ngãi	115.000.000	575.000.000	1.845.000.000
22	**33**	827	12	125,00	ONT	Bà NGÔ THỊ THANH TRÀ, sinh năm 1985, Căn cước số: 051185012650 cấp ngày: 16/12/2024 nơi cấp: Bộ công an; Nơi cư trú: Phường Cẩm Thành, tỉnh Quảng Ngãi	115.000.000	575.000.000	1.999.000.000
23	**34**	828	12	295,10	ONT	Bà PHẠM THỊ NGUYỆT, sinh năm 1991, CCCD số: 051191003596 cấp ngày: 18/11/2021 nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Nơi thường trú: Xã An Phú, tỉnh Quảng Ngãi	285.000.000	1.425.333.000	3.909.000.000
24	**35**	838	12	150,00	ONT	Bà HUỲNH THỊ PHƯƠNG SA, sinh năm: 1968, CCCD số 051168008143 cấp ngày 05/12/2021 nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, nơi thường trú: Xã Vệ Giang, tỉnh Quảng Ngãi	99.000.000	495.000.000	1.139.000.000

25	**36**	839	12	150,00	ONT	Bà TRẦN THỊ BÍCH TRIỀU, sinh năm 1987, CCCD số: 051187008781 cấp ngày 10/8/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; nơi thường trú: Xã An Phú, tỉnh Quảng Ngãi	99.000.000	495.000.000	1.260.000.000
26	**37**	840	12	150,00	ONT	Bà TRẦN THỊ BÍCH TRIỀU, sinh năm 1987, CCCD số: 051187008781 cấp ngày 10/8/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; nơi thường trú: Xã An Phú, tỉnh Quảng Ngãi	99.000.000	495.000.000	1.219.000.000
27	**38**	841	12	162,50	ONT	Bà TRẦN THỊ BÍCH TRIỀU, sinh năm 1987, CCCD số: 051187008781 cấp ngày 10/8/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; nơi thường trú: Xã An Phú, tỉnh Quảng Ngãi	112.000.000	563.062.500	1.500.000.000
28	**39**	842	12	150,00	ONT	Bà HUỲNH THỊ PHƯƠNG SA, sinh năm: 1968, CCCD số 051168008143 cấp ngày 05/12/2021 nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, nơi thường trú: Xã Vệ Giang, tỉnh Quảng Ngãi	69.000.000	345.000.000	1.140.000.000
29	**40**	843	12	150,00	ONT	Bà NGUYỄN THỊ TƯỜNG VI, sinh năm 1995, CCCD số: 051195001151 cấp ngày: 22/4/2021 nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; nơi thường trú: Xã An Phú, tỉnh Quảng Ngãi	69.000.000	345.000.000	1.050.000.000
30	**41**	844	12	150,00	ONT	Bà NGUYỄN THỊ TƯỜNG VI, sinh năm 1995, CCCD số: 051195001151 cấp ngày: 22/4/2021 nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; nơi thường trú: Xã An Phú, tỉnh Quảng Ngãi	69.000.000	345.000.000	1.153.000.000
31	**42**	845	12	150,00	ONT	Bà HUỲNH THỊ PHƯƠNG SA, sinh năm: 1968, CCCD số 051168008143 cấp ngày 05/12/2021 nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, nơi thường trú: Xã Vệ Giang, tỉnh Quảng Ngãi	69.000.000	345.000.000	1.040.000.000
32	**43**	846	12	150,00	ONT	Bà HUỲNH THỊ PHƯƠNG SA, sinh năm: 1968, CCCD số 051168008143 cấp ngày 05/12/2021 nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, nơi thường trú: Xã Vệ Giang, tỉnh Quảng Ngãi	69.000.000	345.000.000	1.040.000.000

33	**44**	847	12	150,00	ONT	Ông HUỲNH CHẤN PHÁT, sinh năm: 1994, CCCD số: 051094010276 cấp ngày 12/8/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; nơi thường trú: Phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi	69.000.000	345.000.000	1.091.100.000
34	**45**	848	12	150,00	ONT	Ông LÊ THANH TUẤN, sinh năm 1987, CCCD số: 051087015623 cấp ngày: 17/6/2021 nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Nơi thường trú: Xã An Phú, tỉnh Quảng Ngãi	69.000.000	345.000.000	1.041.000.000
35	**46**	849	12	150,00	ONT	Ông NGUYỄN VĂN THƯƠNG, sinh năm 1980, CCCD số: 051080014872 cấp ngày: 08/9/2022 nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Nơi thường trú: Xã Nghĩa Giang, tỉnh Quảng Ngãi	69.000.000	345.000.000	1.023.000.000
36	**47**	850	12	150,00	ONT	Bà HUỲNH THỊ PHƯƠNG SA, sinh năm: 1968, CCCD số 051168008143 cấp ngày 05/12/2021 nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, nơi thường trú: Xã Vệ Giang, tỉnh Quảng Ngãi	69.000.000	345.000.000	1.040.000.000
37	**48**	851	12	150,00	ONT	Ông LÊ NGỌC THUẬN, sinh năm 1991, CCCD số: 051091014491 cấp ngày 25/9/2022 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; nơi thường trú: Thôn Tân Thạnh, xã An Phú, tỉnh Quảng Ngãi	69.000.000	345.000.000	1.050.000.000
38	**49**	852	12	150,00	ONT	Bà HUỲNH THỊ PHƯƠNG SA, sinh năm: 1968, CCCD số 051168008143 cấp ngày 05/12/2021 nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, nơi thường trú: Xã Vệ Giang, tỉnh Quảng Ngãi	69.000.000	345.000.000	1.040.000.000
39	**50**	853	12	230,86	ONT	Bà ĐỖ THỊ NHƯ HIỀN, sinh năm 1982, CCCD số: 051182002192 cấp ngày 10/4/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; nơi thường trú: Phường Cẩm Thành, tỉnh Quảng Ngãi	111.000.000	557.526.900	830.000.000
40	**51**	854	12	234,35	ONT	Bà CÙ THỊ THU VÂN, sinh năm 1969, CCCD số: 051169007751 cấp ngày: 12/8/2021 nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Nơi thường trú: TDP 3, xã Măng Đen, tỉnh Quảng Ngãi	113.000.000	565.955.250	1.380.000.000

41	**52**	855	12	200,00	ONT	Bà NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH, sinh năm 1988, Căn cước số: 051188017644 cấp ngày: 24/7/2024 nơi cấp: Bộ công an; Nơi cư trú: Xã Ba Gia, tỉnh Quảng Ngãi	92.000.000	460.000.000	1.289.000.000
42	**53**	856	12	200,00	ONT	Ông LÊ TRUNG KHẢ, sinh năm: 1997, CCCD số: 051097000333 cấp ngày 25/3/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, nơi thường trú: Xã An Phú, tỉnh Quảng Ngãi	92.000.000	460.000.000	1.311.000.000
43	**54**	857	12	200,00	ONT	Ông LÊ TRUNG KHẢ, sinh năm: 1997, CCCD số: 051097000333 cấp ngày 25/3/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, nơi thường trú: Xã An Phú, tỉnh Quảng Ngãi	92.000.000	460.000.000	1.319.000.000
44	**55**	858	12	200,00	ONT	Ông LÊ TRUNG KHẢ, sinh năm: 1997, CCCD số: 051097000333 cấp ngày 25/3/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, nơi thường trú: Xã An Phú, tỉnh Quảng Ngãi	92.000.000	460.000.000	1.319.000.000
45	**56**	859	12	200,00	ONT	Ông TRẦN ĐÌNH PHƯƠNG, sinh năm 1976, CCCD số: 051076000666 cấp ngày 26/8/2023 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội; Nơi thường trú: Xã An Phú, tỉnh Quảng Ngãi	92.000.000	460.000.000	1.385.000.000
46	**57**	860	12	187,50	ONT	Vợ chồng ông ĐỖ VĂN DŨNG, sinh năm: 1977, CCCD số 051077006215 cấp ngày 10/8/2021 nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, nơi thường trú: Xã An Phú, tỉnh Quảng Ngãi và bà LÊ THỊ MƯỜI, sinh năm: 1983, CCCD số 051183013291 cấp ngày 10/8/2021 nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, nơi thường trú: Xã An Phú, tỉnh Quảng Ngãi	129.000.000	649.687.500	1.650.000.000
47	**58**	874	12	187,50	ONT	Ông HUỲNH PHÚC TRỤ, sinh năm 1985, CCCD số: 051085000821 cấp ngày: 19/11/2024 nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Nơi thường trú: Xã Vệ Giang, tỉnh Quảng Ngãi	129.000.000	649.687.500	1.579.000.000
48	**59**	875	12	150,00	ONT	Bà CÙ THỊ THU VÂN, sinh năm 1969, CCCD số: 051169007751 cấp ngày: 12/8/2021 nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Nơi thường trú: TDP 3, xã Măng Đen, tỉnh Quảng Ngãi	99.000.000	495.000.000	1.210.000.000

49	**60**	876	12	150,00	ONT	Bà NGUYỄN THỊ TÁNH, sinh năm: 1978, CCCD số 051178001285 cấp ngày 10/4/2021 nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, nơi thường trú: Phường Cẩm Thành, tỉnh Quảng Ngãi	99.000.000	495.000.000	1.179.000.000
50	**61**	877	12	150,00	ONT	Bà NGUYỄN THỊ TÁNH, sinh năm: 1978, CCCD số 051178001285 cấp ngày 10/4/2021 nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, nơi thường trú: Phường Cẩm Thành, tỉnh Quảng Ngãi	99.000.000	495.000.000	1.180.000.000
51	**62**	878	12	150,00	ONT	Bà CÙ THỊ THU VÂN, sinh năm 1969, CCCD số: 051169007751 cấp ngày: 12/8/2021 nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Nơi thường trú: TDP 3, xã Măng Đen, tỉnh Quảng Ngãi	99.000.000	495.000.000	1.190.000.000
52	**63**	879	12	150,00	ONT	Bà CÙ THỊ THU VÂN, sinh năm 1969, CCCD số: 051169007751 cấp ngày: 12/8/2021 nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Nơi thường trú: TDP 3, xã Măng Đen, tỉnh Quảng Ngãi	99.000.000	495.000.000	1.230.000.000
53	**64**	880	12	150,00	ONT	Bà NGUYỄN THỊ TÁNH, sinh năm: 1978, CCCD số 051178001285 cấp ngày 10/4/2021 nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, nơi thường trú: Phường Cẩm Thành, tỉnh Quảng Ngãi	99.000.000	495.000.000	1.179.000.000
54	**65**	881	12	187,50	ONT	Ông NGUYỄN QUANG NHẬT, sinh năm 1987, CCCD số: 051087009077 cấp ngày 28/6/2021 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội; Nơi thường trú: Phường Cẩm Thành, tỉnh Quảng Ngãi	129.000.000	649.687.500	1.530.000.000
55	**74**	890	12	319,50	ONT	Ông NGUYỄN HỮU QUANG, sinh năm 1977, CCCD số: 051077009010 cấp ngày: 14/8/2021 nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; nơi thường trú: Kỳ Bắc, xã Tịnh Khê, tỉnh Quảng Ngãi	154.000.000	771.592.500	955.000.000
56	**81**	897	12	351,60	ONT	Ông LÊ TRUNG KHẢ, sinh năm: 1997, CCCD số: 051097000333 cấp ngày 25/3/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, nơi thường trú: Xã An Phú, tỉnh Quảng Ngãi	169.000.000	849.114.000	1.059.000.000
Tổng cộng				**8.993,91**			**5.940.000.000**	**29.730.771.650**	**85.198.100.000**
Tăng so với giá khởi điểm									**55.467.328.350**

HỢP ĐỒNG THUÊ MẶT BẰNG

tại Xóm 1, thôn Thu Xà, xã Nghĩa Hòa, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi

Số: MBT.2023.04/3.00

Ngày: 02../..05./2023

GIỮA

ÔNG: VÕ TẤN PHÁT

VÀ

CHI NHÁNH QUẢNG NGÃI - CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP WINCOMMERCE

HỢP ĐỒNG THUÊ MẶT BẰNG

Số: MBT.2023.10[illegible]0

Ngày: 22 / 05 /2023

Hợp đồng thuê mặt bằng này ("**Hợp Đồng**") được lập bởi Bên Cho Thuê và Bên Thuê (như được định nghĩa dưới đây).

Bên Cho Thuê và Bên Thuê được gọi riêng là "**Bên**" và gọi chung là "**Các Bên**".

XÉT RẰNG,

A. Bên Cho Thuê là các cá nhân/hộ gia đình/doanh nghiệp có đầy đủ năng lực và quyền hạn để cho thuê Diện Tích Thuê;

B. Bên Thuê là đơn vị phụ thuộc của Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp WinCommerce, được thành lập và hoạt động hợp pháp theo pháp luật Việt Nam, có nhu cầu thuê Diện Tích Thuê;

C. Bên Cho Thuê và Bên Thuê đã thảo luận về việc thuê Diện Tích Thuê để làm cơ sở cho việc giao kết Hợp Đồng này,

NAY, VÌ VẬY, Các Bên thống nhất lập và ký Hợp Đồng này bao gồm các thành phần như sau:

(i) Các Điều Khoản Chung ("**ĐKC**") như nêu dưới đây; và

(ii) Các Điều Khoản Chi Tiết như nêu tại Phụ Lục 1 Hợp Đồng này ("**ĐKCT**") và các phụ lục đính kèm Hợp Đồng được các bên ký kết vào từng thời điểm.

CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

ĐIỀU 1. ĐỊNH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH

1.1. Trong Hợp Đồng này và các phụ lục đính kèm Hợp Đồng được Các Bên ký kết vào từng thời điểm, trừ khi được thể hiện cho ý định khác, các thuật ngữ sau đây có nghĩa như sau:

(a) **"Hợp Đồng"**	:	Là Hợp đồng thuê mặt bằng này về việc cho thuê Diện Tích Thuê, được ký giữa Bên Cho Thuê và Bên Thuê, cùng với bất kỳ phụ lục nào đính kèm Hợp Đồng (nếu có).
(b) **"Bên Cho Thuê"**	:	Là Bên được nêu tại Mục 1 ĐKCT.
(c) **"Bên Thuê"**	:	Là Bên được nêu tại Mục 2 ĐKCT.
(d) **"Diện Tích Thuê"**	:	Theo thông tin được quy định tại Mục 3 ĐKCT.
(e) **"Ngày Bàn Giao"**	:	Là ngày Bên Thuê thực tế nhận bàn giao Diện Tích Thuê sau khi Bên Cho Thuê hoàn thành cải tạo Diện Tích Thuê theo yêu cầu của Bên Thuê (nếu có) và Bên Thuê nhận được từ Bên Cho Thuê giấy phép/chấp thuận cho việc xây dựng, sửa chữa, cải tạo Diện Tích Thuê như được ghi nhận tại biên bản bàn giao mặt bằng. Trường hợp không thể xác định được Ngày Bàn Giao trên biên bản bàn giao mặt bằng thì Các Bên thống nhất Ngày Bàn Giao là thời

LEGAL DEPT. REVIEWED

hạn cuối cùng bàn giao Diện Tích Thuê nêu tại Mục 13 ĐKCT.

(f) "Sự Kiện Bất Khả Kháng" : Là sự kiện xảy ra mang tính khách quan, nằm ngoài tầm kiểm soát của Các Bên, không thể lường trước được, và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép của Các Bên, bao gồm nhưng không giới hạn như mưa bão; động đất; lũ lụt; hỏa hoạn; dịch bệnh (trong trường hợp các cơ quan có thẩm quyền tại Việt Nam áp dụng các biện pháp bắt buộc ví dụ như "cách ly", "giãn cách xã hội", "cách ly xã hội", "đóng cửa khẩu", "phong tỏa", hoặc các hình thức khác mang bản chất tương tự); thảm họa thiên nhiên khác; các thảm họa khác chưa lường hết được; và sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền tại Việt Nam.

(g) "Công Việc Cải Tạo" : Là các công việc mà Bên Cho Thuê cho phép Bên Thuê, bằng chi phí của Bên Thuê, thực hiện để sửa chữa, cải tạo Diện Tích Thuê thành một mặt bằng thông suốt phù hợp với hoạt động kinh doanh của Bên Thuê được quy định tại Mục 11 ĐKCT.

ĐIỀU 2. ĐỐI TƯỢNG, MỤC ĐÍCH, THỜI HẠN THUÊ

2.1 Bên Cho Thuê đồng ý cho thuê và Bên Thuê đồng ý thuê Diện Tích Thuê để làm mặt bằng bán lẻ và thực hiện các hoạt động kinh doanh hợp pháp khác của Bên Thuê tùy từng thời điểm, theo các điều khoản và điều kiện quy định tại Hợp Đồng này.

2.2 Thời Hạn Thuê được quy định tại Mục 4 ĐKCT. Mỗi Bên có thể đề xuất việc gia hạn bằng cách thông báo cho Bên kia trước 60 ngày kể từ ngày hết hạn Hợp Đồng. Nếu việc gia hạn Hợp Đồng được thống nhất, Các Bên sẽ ký phụ lục để gia hạn hoặc hợp đồng thuê mới theo mẫu văn bản của Bên Thuê.

ĐIỀU 3. TIỀN THUÊ VÀ THANH TOÁN

3.1 Tiền Thuê đối với Diện Tích Thuê được quy định tại Mục 5 ĐKCT.

3.2 Bên Cho Thuê có trách nhiệm thực hiện việc kê khai và nộp các khoản thuế, phí và lệ phí theo quy định của pháp luật cho hoạt động cho thuê Diện Tích Thuê trong suốt Thời Hạn Thuê và cung cấp các chứng từ hợp lệ này cho Bên Thuê khi có yêu cầu. Để làm rõ, Bên Thuê được miễn trừ mọi trách nhiệm liên quan đến nghĩa vụ này của Bên Cho Thuê, kể gồm nhưng không giới hạn hoạt động kê khai và nộp các khoản thuế, phí, lệ phí, chịu các khoản phạt nộp chậm; ... theo quy định pháp luật.

3.3 Tiền Thuê được tính kể từ Ngày Bắt Đầu Tính Tiền Thuê được quy định tại Mục 6 ĐKCT. Trong trường hợp sau Ngày Bàn Giao và trước Ngày Bắt Đầu Tính Tiền Thuê dự kiến mà (i) Bên Thuê chưa thể tiến hành Công Việc Cải Tạo theo quy định tại Điều 5.1.6 ĐKC, hoặc (ii) Công Việc Cải Tạo bị gián đoạn, hoặc (iii) mặc dù đã thực hiện xong Công Việc

LEGAL DEPT. REVIEWED

Cải Tạo nhưng Bên Thuê chưa thể bắt đầu hoạt động kinh doanh/hoạt động kinh doanh của Bên Thuê tại Diện Tích Thuê bị gián đoạn vì Sự Kiện Bất Khả Kháng thì Bên Thuê sẽ thông báo bằng văn bản cho Bên Cho Thuê ngay khi chịu sự ảnh hưởng của Sự Kiện Bất Khả Kháng này. Khi đó, Các Bên đồng ý rằng Ngày Bắt Đầu Tính Tiền Thuê chính thức sẽ được tính sau thời hạn quy định tại Mục 6 ĐKCT cộng với khoảng thời gian tính từ ngày xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng đến ngày Bên Thuê bắt đầu lại Công Việc Cải Tạo/hoạt động kinh doanh tại Diện Tích Thuê.

3.4 Tiền Thuê được điều chỉnh theo nguyên tắc quy định tại Mục 7 ĐKCT.

3.5 Tiền Thuê sẽ được Bên Thuê thanh toán cho Bên Cho Thuê theo Chu Kỳ Thanh Toán theo quy định tại Mục 8 ĐKCT.

Trường hợp ngày thanh toán là thứ bảy, chủ nhật, ngày nghỉ lễ tết, ngày ngân hàng Bên Thuê mở tài khoản giao dịch không làm việc thì Tiền Thuê sẽ được chuyển vào ngày làm việc kế tiếp.

3.6 Tiền Thuê sẽ được Bên Thuê thanh toán bằng chuyển khoản vào tài khoản của Bên Cho Thuê quy định tại Mục 9 ĐKCT hoặc tài khoản khác do Bên Cho Thuê thông báo đến Bên Thuê bằng văn bản trước ít nhất 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày đến hạn thanh toán kế tiếp và Các Bên ký Phụ lục điều chỉnh tài khoản nhận thanh toán khi Bên Thuê yêu cầu.

3.7 Đối với các khoản mà Bên Cho Thuê có nghĩa vụ thanh toán hoặc hoàn trả cho Bên Thuê theo Hợp Đồng này, Bên Cho Thuê sẽ thanh toán hoặc hoàn trả theo hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Bên Thuê như được Bên Thuê thông báo tại từng thời điểm, trong thời hạn 08 (tám) ngày hoặc một thời hạn khác theo yêu cầu bằng văn bản của Bên Thuê.

ĐIỀU 4. TIỀN ĐẶT CỌC THUÊ

4.1 Trong vòng 10 (mười) ngày kể từ ngày Hợp Đồng được ký kết, Bên Thuê sẽ chuyển cho Bên Cho Thuê khoản Tiền Đặt Cọc như được quy định tại Mục 10 ĐKCT để bảo đảm thực hiện Hợp Đồng.

4.2 Khi Hợp Đồng này chấm dứt, Bên Cho Thuê phải hoàn trả Tiền Đặt Cọc cho Bên Thuê trong vòng 05 (năm) ngày kể từ ngày Bên Thuê bàn giao lại Diện Tích Thuê cho Bên Cho Thuê (trường hợp Hợp Đồng chấm dứt do Bên Thuê vi phạm nghĩa vụ thanh toán như quy định tại Điều 7.2.3 ĐKC thì Bên Cho Thuê không phải hoàn trả lại Tiền Đặt Cọc). Trường hợp việc thỏa thuận bàn giao lại Diện Tích Thuê sau khi Hợp Đồng chấm dứt kéo dài, Bên Cho Thuê có nghĩa vụ hoàn trả Tiền Đặt Cọc cho Bên Thuê theo thỏa thuận giữa Các Bên nhưng không quá 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày chấm dứt Hợp Đồng. Nếu Bên Cho Thuê chậm hoàn trả Tiền Đặt Cọc, Bên Cho Thuê phải trả thêm cho Bên Thuê một khoản tiền lãi chậm thanh toán bằng 150% lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng, lãi suất trả sau, áp dụng cho khách hàng cá nhân do Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam công bố tại thời điểm thanh toán đối với khoản tiền chậm trả cho khoảng thời gian chậm trả.

ĐIỀU 5. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN

5.1 Quyền và nghĩa vụ của Bên Cho Thuê

5.1.1 Đảm bảo Bên Cho Thuê là chủ sở hữu, sử dụng hợp pháp, duy nhất đối với Diện Tích Thuê và Diện Tích Thuê không bị bất kỳ hạn chế sử dụng hoặc tranh chấp nào trong suốt Thời Hạn Thuê. Bên Cho Thuê có trách nhiệm cung cấp cho Bên Thuê bản sao hợp lệ các tài

LEGAL DEPT REVIEWED MINCOMMERCE

liệu chứng minh quyền sở hữu/sử dụng hợp pháp Diện Tích Thuê theo yêu cầu của Bên Thuê. Bên Cho Thuê cam kết mọi thông tin liên quan đến Diện Tích Thuê do Bên Cho Thuê cung cấp là đầy đủ, chính xác và tự chịu trách nhiệm trước Bên Thuê và bên thứ ba về mọi vấn đề liên quan.

5.1.2 Sau ngày ký kết Hợp Đồng, Bên Cho Thuê được chuyển giao quyền sở hữu/sử dụng, cầm cố, thế chấp Diện Tích Thuê với điều kiện Bên Cho Thuê phải (i) thông báo bằng văn bản cho Bên Thuê và được Bên Thuê chấp thuận trước khi thực hiện, và (ii) cam kết rằng bên nhận chuyển nhượng, bên nhận cầm cố, thế chấp Diện Tích Thuê bảo đảm Bên Thuê được tiếp tục thuê theo các điều kiện và điều khoản của Hợp Đồng này cho đến khi hết thời hạn theo Hợp Đồng.

5.1.3 Bên Cho Thuê có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ Bên Thuê trong việc cung cấp giấy tờ, tài liệu cần thiết, làm việc với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, tổ chức, cá nhân có liên quan trong suốt Thời Hạn Thuê, bao gồm cả việc làm việc với các đơn vị cung cấp dịch vụ để Bên Thuê được ký kết hợp đồng thuê dịch vụ điện, nước, điện thoại, internet,... tại Diện Tích Thuê.

5.1.4 Cho phép Bên Thuê sử dụng miễn phí các phần diện tích trống, mặt tiền và diện tích xung quanh Diện Tích Thuê để treo biển hiệu, bảng quảng cáo, giàn nóng máy lạnh, tổ chức các hoạt động ngoài trời, để xe, tập kết hàng hóa... theo nhu cầu sử dụng của mình.

5.1.5 Bảo đảm và duy trì kết cấu hạ tầng Diện Tích Thuê trong tình trạng sử dụng tốt, không bị các sự cố, hư hỏng gây cản trở, ảnh hưởng đến hoạt động của Bên Thuê trong suốt Thời Hạn Thuê như không bị dột, tường không bị ngấm nước, đường ống nước sinh hoạt, nước thải không bị rò rỉ,... Bên Cho Thuê, bằng chi phí của mình, sẽ sửa chữa, khắc phục các sự cố, hư hỏng, xuống cấp của Diện Tích Thuê không do lỗi của Bên Thuê ngay khi nhận được thông báo từ Bên Thuê. Nếu Bên Cho Thuê chậm trễ trong việc sửa chữa thì Bên Thuê có thể tiến hành việc sửa chữa và trừ chi phí sửa chữa vào các khoản tiền phải thanh toán cho Bên Cho Thuê.

5.1.6 Bên Cho Thuê cho phép Bên Thuê thực hiện Công Việc Cải Tạo quy định tại Mục 11 ĐKCT mà không phải hoàn trạng lại mặt bằng như ban đầu khi chấm dứt Hợp Đồng. Các Bên đồng ý rằng Bên Thuê sẽ không có nghĩa vụ bảo quản, gìn giữ, hoàn trả cho Bên Cho Thuê các vật dụng, vật liệu, công cụ, tài sản... gắn với hoặc tồn tại trong Diện Tích Thuê khi thực hiện Công Việc Cải Tạo nêu tại Điều này. Bên Cho Thuê sẽ không yêu cầu Bên Thuê bồi thường đối với các thiệt hại, mất mát, hư hỏng liên quan đến các vật dụng, vật liệu, công cụ, tài sản... nêu tại Điều này.

5.1.7 Kể từ ngày Hợp Đồng được ký đến trước Ngày Bàn Giao, Bên Cho Thuê có trách nhiệm (i) cải tạo Diện Tích Thuê đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể được Bên Thuê xác nhận tại Mục 12 ĐKCT (nếu có); (ii) xin được các giấy phép/chấp thuận cho việc xây dựng, sửa chữa, cải tạo Diện Tích Thuê theo nhu cầu của Bên Thuê; và (iii) chịu mọi chi phí phát sinh từ việc xin các giấy phép/chấp thuận cho việc xây dựng, sửa chữa, cải tạo Diện Tích Thuê này. Bên Cho Thuê đồng ý rằng, trong trường hợp việc xây dựng, sửa chữa, cải tạo bị gián đoạn do lỗi của Bên Cho Thuê, Bên Cho Thuê sẽ bồi thường mọi thiệt hại phát sinh và Bên Thuê sẽ không phải thanh toán cho Bên Cho Thuê Tiền Thuê và các khoản tiền khác (nếu có) trong thời gian bị gián đoạn.

LEGAL DEPT REVIEWED

5.1.8 Bàn giao Diện Tích Thuê cho Bên Thuê theo thời hạn quy định tại Mục 13 ĐKCT. Khi Hợp Đồng chấm dứt, Bên Cho Thuê nhận lại Diện Tích Thuê theo hiện trạng sử dụng của Bên Thuê tại thời điểm hoàn trả Diện Tích Thuê sau khi Bên Thuê di dời hàng hóa, tài sản ra khỏi Diện Tích Thuê.

5.1.9 Cho phép Bên Thuê sử dụng miễn phí và độc quyền phần Diện tích sử dụng miễn phí theo quy định tại Mục 14 ĐKCT trong suốt Thời Hạn Thuê và thời gian gia hạn (nếu có). Bên Cho Thuê cam kết sẽ không sử dụng hay làm ảnh hưởng tới quyền sử dụng bình thường phần diện tích miễn phí này của Bên Thuê. Để làm rõ, Diện Tích Thuê tại Hợp Đồng bao gồm cả phần diện tích mà Bên Thuê được sử dụng miễn phí theo Điều này.

5.1.10 Cam kết đi bằng lối đi riêng, không đi qua Diện Tích Thuê và không được ra vào Diện Tích Thuê trong Thời Hạn Thuê và thời gian thuê gia hạn (nếu có).

5.1.11 Trường hợp Diện Tích Thuê được Bên Cho Thuê cầm cố, thế chấp cho bất kỳ nghĩa vụ nào của Bên Cho Thuê hoặc bên thứ ba, Bên Cho Thuê phải cung cấp đầy đủ các thông báo, thỏa thuận đã đạt được với bên nhận cầm cố, thế chấp cho Bên Thuê và đảm bảo Bên Thuê được sử dụng Diện Tích Thuê ổn định và không bị gián đoạn trong suốt Thời Hạn Thuê. Trong trường hợp bên nhận cầm cố, thế chấp có bất kỳ thông báo, yêu cầu nào mà có thể ảnh hưởng một cách trực tiếp hoặc/và gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của Bên Thuê tại Diện Tích Thuê thì Bên Cho Thuê phải thông báo ngay lập tức cho Bên Thuê ngay khi Bên Cho Thuê nhận được thông tin. Cho mục đích của quy định này, mọi trường hợp việc kinh doanh của Bên Thuê bị gián đoạn hoặc/và ảnh hưởng hoặc/và thiệt hại xuất phát từ hoặc liên quan đến bên nhận cầm cố, thế chấp, Bên Cho Thuê sẽ phải bồi thường mọi thiệt hại thực tế phát sinh theo thông báo của Bên Thuê.

5.1.12 Bảo đảm toàn bộ Diện Tích Thuê được xây dựng phù hợp với quy định của pháp luật và có đầy đủ các giấy phép theo quy định pháp luật.

5.1.13 Bên Cho Thuê cam kết chịu toàn bộ trách nhiệm và miễn trừ trách nhiệm có liên quan cho Bên Thuê đối với (i) mọi tranh chấp/khiếu nại/khởi kiện hoặc bất kỳ biện pháp có tính chất tương tự nào khác và (ii) bất kỳ khoản bồi thường/phạt vi phạm/nghĩa vụ tài chính từ bất kỳ bên thứ ba nào, mà liên quan đến hiệu lực Hợp Đồng và/hoặc phát sinh liên quan đến quyền sở hữu/sử dụng Diện Tích Thuê của Bên Cho Thuê.

5.1.14 Bên Cho Thuê cam kết không thực hiện hành vi đưa hối lộ theo quy định sau:

(a) Không trực tiếp hoặc thông qua bất kỳ bên thứ ba nào để hối lộ và/hoặc hứa hẹn đưa hối lộ, quà tặng, hoặc bất kỳ các tài sản bằng tiền hoặc hiện vật hoặc lợi ích nào khác ("**Hối Lộ**"), cho bất kỳ nhân viên nào thuộc Bên Thuê nhằm được ưu tiên ký Hợp Đồng này, hoặc được miễn trừ (các) nghĩa vụ hoặc bổ sung quyền lợi quy định tại Hợp Đồng vào trước, trong khi, và/hoặc sau khi ký kết Hợp Đồng.

(b) Trường hợp Bên Cho Thuê nhận thấy bất cứ nhân viên Bên Thuê nào có biểu hiện, hành vi đòi Hối Lộ thì Bên Cho Thuê có trách nhiệm thông báo ngay lập tức cho Bên Thuê theo số điện thoại: 0969182888, email: thucdd1@winmart.masangroup.com

(c) Nếu Bên Cho Thuê vi phạm quy định tại Điều này, (1) Bên Cho Thuê sẽ miễn trừ cho Bên Thuê mọi trách nhiệm liên quan đến hành vi Hối Lộ của Bên Cho Thuê;

LEGAL DEPT REVIEWED WINCOMMERCE

và (2) Bên Thuê có quyền, tại bất kỳ thời điểm nào, áp dụng một hoặc đồng thời một số biện pháp sau:

(i) Hủy bỏ tất cả phê duyệt, chấp thuận của Bên Thuê và/hoặc lợi ích mà Bên Cho Thuê có được liên quan đến/phát sinh từ hành vi Hối Lộ theo đó, Bên Cho Thuê có nghĩa vụ hoàn lại các quyền lợi bổ sung có được từ hành vi Hối Lộ cho Bên Thuê; và/hoặc

(ii) Yêu cầu Bên Cho Thuê thanh toán một khoản tiền tương đương Tiền Đặt Cọc đối với một lần vi phạm và/hoặc chấm dứt Hợp Đồng theo quy định tại Điều 7.2.2 ĐKC mà không phải chịu bất cứ một khoản phạt hay bồi thường nào; và/hoặc

(iii) Chuyển hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền điều tra về vi phạm pháp luật hình sự.

5.1.15 Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Hợp Đồng này.

5.2 Quyền và nghĩa vụ của Bên Thuê

5.2.1 Được quyền cho mượn, cho thuê lại một phần hoặc toàn bộ Diện Tích Thuê; được quyền chuyển giao, chuyển nhượng Hợp Đồng này với điều kiện không được làm thay đổi mục đích sử dụng Diện Tích Thuê quy định tại Hợp Đồng này sau khi thông báo và được sự đồng ý của Bên Cho Thuê, ngoại trừ việc cho mượn, cho thuê lại, chuyển giao, chuyển nhượng đối với các công ty con, thành viên của Tập đoàn Masan và các đối tác của Tập đoàn Masan, bao gồm không giới hạn việc cung cấp dịch vụ như bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế (Dr. Win), bán lẻ đồ uống (Trà Phúc Long), bán lẻ thiết bị viễn thông, hoạt động viễn thông khác (Wintel), thực hiện dịch vụ tài chính, hoạt động trung gian tiền tệ khác (Techcombank),... thì Bên Thuê không cần thông báo và không cần sự đồng ý trước của Bên Cho Thuê.

Để làm rõ, trường hợp Bên Cho Thuê không gửi phản hồi cho Bên Thuê trong vòng 05 (năm) ngày sau khi Bên Thuê gửi thông báo đối với các trường hợp phải thông báo theo quy định tại Khoản 5.2.1 này, thì được xem như là Bên Cho Thuê đã đồng ý với nội dung thông báo của Bên Thuê.

5.2.2 Được quyền thực hiện các Công Việc Cải Tạo quy định tại Mục 11 ĐKCT để cải tạo Diện Tích Thuê thành một mặt bằng thông suốt phù hợp với hoạt động kinh doanh của Bên Thuê mà không làm thay đổi kết cấu chịu lực của Diện Tích Thuê, và lắp đặt các trang thiết bị tại Diện Tích Thuê. Bên Thuê cam kết không được đập, phá, đóng giếng. Trường hợp Bên Thuê muốn đào, bới, san lấp Diện Tích Thuê thì phải được sự đồng ý của Bên Cho Thuê.

5.2.3 Trường hợp Bên Thuê chấm dứt Hợp Đồng này sau khi Bên Thuê đập, phá, ... toàn bộ hoặc một phần diện tích căn nhà và Bên Thuê không hoàn thành việc cải tạo để đưa Diện Tích Thuê vào sử dụng thì Bên Thuê có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Bên Cho Thuê Diện Tích Thuê như hiện trạng ban đầu hoặc bồi thường thiệt hại theo thỏa thuận của Hai Bên để Bên Cho Thuê khắc phục lại Diện Tích Thuê.

5.2.4 Có nghĩa vụ xin các giấy phép liên quan đến hoạt động của Bên Thuê và chịu các chi phí phát sinh, liên quan đến hoạt động vận hành, kinh doanh của Bên Thuê bao gồm nhưng không giới hạn như chi phí xin các giấy phép cần thiết, chi phí điện, nước, wifi,...

REVIEWED

5.2.5 Di chuyển toàn bộ tài sản, nhân viên của Bên Thuê ra khỏi Diện Tích Thuê và bàn giao Diện Tích Thuê theo hiện trạng sử dụng của Bên Thuê tại thời điểm hoàn trả cho Bên Cho Thuê khi Hợp Đồng chấm dứt.

5.2.6 Có nghĩa vụ thanh toán đúng và đầy đủ Tiền Thuê cho Bên cho Thuê theo đúng quy định tại Hợp Đồng này.

5.2.7 Tuân thủ quy định của pháp luật và chịu mọi trách nhiệm về hoạt động kinh doanh của Bên Thuê tại Diện Tích Thuê.

5.2.8 Giữ gìn Diện Tích Thuê, sửa chữa những hư hỏng do Bên Thuê gây ra.

5.2.9 Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Hợp Đồng này.

5.3 Trách nhiệm khi vi phạm Hợp Đồng

Trừ khi Hợp Đồng có quy định khác, nếu một Bên vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào theo quy định tại Hợp Đồng này thì có trách nhiệm bồi thường cho Bên còn lại mọi thiệt hại phát sinh.

ĐIỀU 6. PHÁ DỠ, THU HỒI DIỆN TÍCH THUÊ

Trường hợp một phần/toàn bộ Diện Tích Thuê bị thu hồi hay phá dỡ do Bên Cho Thuê vi phạm quy định về pháp luật xây dựng (nếu có), và/hoặc Bên Cho Thuê không được công nhận bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho việc sở hữu Diện Tích Thuê hoặc việc phá dỡ, thu hồi Diện Tích Thuê để thực hiện các dự án, quy hoạch của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, khi đó tùy theo quyết định của Bên Thuê:

6.1 Bên Thuê có thể tiếp tục thuê Diện Tích Thuê sau khi bị thu hồi hay phá dỡ một phần (*"Diện Tích Thuê Còn Lại"*) và:

(a) Bên Thuê sẽ không phải trả Tiền Thuê cho Bên Cho Thuê trong thời gian phá dỡ, thu hồi, sửa chữa, cải tạo Diện Tích Thuê với điều kiện Bên Thuê không sử dụng Diện Tích Thuê để bán hàng và có doanh thu. Cho mục đích của quy định này, Bên Cho Thuê phải trả lại cho Bên Thuê số Tiền Thuê Bên Thuê đã trả trước cho giai đoạn phá dỡ, thu hồi, sửa chữa, cải tạo hoặc số tiền này sẽ được Bên Thuê khấu trừ vào kỳ thanh toán Tiền Thuê gần nhất của Bên Thuê; và

(b) Tiền Thuê khi đó sẽ được tính tương ứng với phần Diện Tích Thuê Còn Lại. Bên Cho Thuê sẽ chi trả cho Bên Thuê các chi phí đền bù từ Cơ quan Nhà nước đối với hạng mục sửa chữa, lắp đặt do Bên Thuê tự thực hiện; và

(c) Bên Cho Thuê bồi thường thiệt hại (nếu có) cho Bên Thuê do việc phá dỡ, thu hồi, sửa chữa, cải tạo Diện Tích Thuê; và

(d) Để làm rõ, các Bên cũng đồng ý rằng Bên Cho Thuê có nghĩa vụ sửa chữa Diện Tích Thuê trong vòng 10 (mười) ngày kể từ ngày Diện Tích Thuê bị thu hồi, phá dỡ. Trường hợp, Bên Cho Thuê không tiến hành sửa chữa Diện Tích Thuê khi bị phá dỡ, thu hồi trong thời hạn 10 (mười) ngày đó, thì tùy theo quyết định của Bên Thuê:

(i) Bên Thuê có thể tự thuê nhà thầu của Bên Thuê sửa chữa Diện Tích Thuê (*không phải nghĩa vụ*). Khi đó, toàn bộ chi phí sửa chữa Diện Tích Thuê, Bên Thuê sẽ khấu trừ trực tiếp vào Tiền Thuê được thanh toán trong các kỳ thanh toán gần nhất.

LEGAL DEPT REVIEWED

(ii) Hoặc Bên Thuê có thể đơn phương chấm dứt Hợp Đồng theo quy định tại Điều 7.2.2 ĐKC và quy định liên quan khác của Hợp Đồng này.

6.2 Hoặc Bên Thuê có quyền đơn phương chấm dứt Hợp Đồng phù hợp với quy định tại Điều 7.2.2 ĐKC và quy định liên quan khác của Hợp Đồng nếu hoạt động kinh doanh của Bên Thuê bị ảnh hưởng do việc phá dỡ, thu hồi Diện Tích Thuê. Bên Cho Thuê phải hoàn trả, thanh toán cho Bên Thuê tất cả các chi phí như quy định tại Điều 7.2.2 ĐKC và quy định liên quan khác của Hợp Đồng này.

ĐIỀU 7. CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

7.1 Hợp Đồng này sẽ chấm dứt trong các trường hợp sau:

7.1.1 Hợp Đồng này hết hạn mà Các Bên không đạt được bất kỳ thỏa thuận gia hạn nào.

7.1.2 Các Bên cùng đồng ý thỏa thuận chấm dứt Hợp Đồng trước thời hạn.

7.1.3 Một trong Các Bên gặp phải Sự Kiện Bất Khả Kháng và Sự Kiện Bất Khả Kháng đó xảy ra liên tục quá 90 (chín mươi) ngày dẫn đến Diện Tích Thuê không thể sử dụng cho mục đích thuê của Hợp Đồng này.

7.1.4 Các trường hợp đơn phương chấm dứt Hợp Đồng theo quy định tại Điều 7.2 ĐKC.

7.2 Đơn phương chấm dứt Hợp Đồng:

7.2.1 Bên Thuê có quyền đơn phương chấm dứt Hợp Đồng trước thời hạn với điều kiện Bên Thuê phải gửi thông báo trước cho Bên Cho Thuê 02 (hai) tháng, theo đó, Bên Cho Thuê có trách nhiệm hoàn trả toàn bộ Tiền Đặt Cọc và Tiền Thuê mà Bên Thuê đã thanh toán nhưng chưa sử dụng hết tới thời điểm chấm dứt cho Bên Thuê.

7.2.2 Bên Thuê có quyền chấm dứt Hợp Đồng nếu Bên Cho Thuê vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào theo Hợp Đồng này, mà (i) vi phạm đó không được khắc phục trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Bên Thuê thông báo về vi phạm đó; hoặc (ii) theo nhận định của Bên Thuê rằng vi phạm đó là không thể khắc phục được. Trong trường hợp này, Bên Cho Thuê có trách nhiệm bồi thường cho Bên Thuê mọi thiệt hại phát sinh như chi phí đầu tư, mua sắm trang thiết bị, chi phí cải tạo, sửa chữa Diện Tích Thuê, chi phí vận chuyển, di dời hàng hóa, tài sản ra khỏi Diện Tích Thuê, và khoản bồi thường thiệt hại tương đương tổng doanh thu của 01 (một) tháng liền trước với thời điểm chấm dứt Hợp Đồng..., hoàn trả cho Bên Thuê Tiền Đặt Cọc và Tiền Thuê chưa sử dụng hết tới thời điểm chấm dứt, và chịu khoản tiền phạt tương đương Tiền Đặt Cọc.

7.2.3 Bên Cho Thuê có quyền chấm dứt Hợp Đồng này nếu Bên Thuê không thanh toán Tiền Thuê sau 02 (hai) tháng kể từ ngày đến hạn thanh toán và Bên Cho Thuê đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng. Trong trường hợp này, Bên Thuê phải thanh toán cho Bên Cho Thuê tiền lãi chậm thanh toán bằng 150% lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng, lãi suất trả sau, áp dụng cho khách hàng cá nhân do Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam công bố tại thời điểm thanh toán đối với khoản tiền chậm trả cho khoảng thời gian chậm trả và Bên Cho Thuê được quyền giữ lại khoản Tiền Đặt Cọc.

ĐIỀU 8. CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

8.1 Bất kỳ tranh chấp nào phát sinh liên quan đến Hợp Đồng này sẽ được giải quyết thông qua thương lượng. Trong trường hợp thương lượng không thành trong thời hạn 30 (ba mươi)

REVIEWED

ngày kể từ ngày tranh chấp, bất kỳ Bên nào cũng có quyền đưa vụ việc tranh chấp ra tòa án giải quyết.

8.2 Những nội dung thỏa thuận trước đây trái với quy định tại Hợp Đồng này sẽ chấm dứt hiệu lực. Các vấn đề/nội dung chưa được Các Bên thỏa thuận tại Hợp Đồng này sẽ được điều chỉnh theo quy định pháp luật Việt Nam vào từng thời điểm.

8.3 Hợp Đồng này được ký kết vào ngày, tháng, năm được ghi ở phần đầu của Hợp Đồng và có hiệu lực kể từ ngày:

(a) Được đại diện có thẩm quyền của Các Bên ký kết; và

(b) Bên Thuê đăng ký thành công địa điểm kinh doanh cho Diện Tích Thuê tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền; và

(c) Bên Thuê nhận được các tài liệu hợp lệ từ Bên Cho Thuê theo yêu cầu của Bên Thuê.

8.4 Trừ khi Bên Thuê đồng ý khác đi, trường hợp Bên Thuê không đăng ký được địa điểm kinh doanh cho Diện Tích Thuê tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc Bên Cho Thuê không cung cấp được các tài liệu hợp lệ theo yêu cầu Bên Thuê, khi đó, Hợp Đồng không phát sinh hiệu lực và Các Bên sẽ hoàn trả cho nhau những gì đã nhận, bao gồm (i) Tiền Đặt Cọc và các khoản tiền Bên Cho Thuê đã nhận (nếu có) sẽ được trả lại cho Bên Thuê trong vòng 05 (năm) ngày kể từ ngày Bên Thuê yêu cầu; và (ii) Bên Thuê sẽ hoàn trả Diện Tích Thuê cho Bên Cho Thuê.

8.5 Hợp Đồng này được lập thành 04 (bốn) bản gốc có giá trị pháp lý như nhau, Bên Cho Thuê giữ 02 (hai) bản và Bên Thuê giữ 02 (hai) bản để thực hiện.

BÊN CHO THUÊ

Võ Tấn Phát

ĐẠI DIỆN BÊN THUÊ

CHI NHÁNH QUẢNG NGÃI CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP KINH DOANH QUẢNG NGÃI

NGUYỄN VĂN QUÝ

LEGAL DEPT. REVIEWED

PHỤ LỤC 1
ĐIỀU KHOẢN CHI TIẾT

MỤC	ĐIỀU KHOẢN CHUNG	NỘI DUNG
1.	1.1.(b) Bên Cho Thuê	**ÔNG: VÕ TẤN PHÁT** CCCD số: 051091008618 cấp ngày 12/01/2022 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH Địa chỉ thường trú: Xóm 1, Thôn Thu Xà, Xã Nghĩa Hoà, Huyện Tư Nghĩa, Tỉnh Quảng Ngãi Địa chỉ liên hệ: Xóm 1, Thôn Thu Xà, Xã Nghĩa Hoà, Huyện Tư Nghĩa, Tỉnh Quảng Ngãi Điện thoại: 0989.357.331
2.	1.1.(c) Bên Thuê	**CHI NHÁNH QUẢNG NGÃI - CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP WINCOMMERCE** Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số: 0104918404-042 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 11/01/2016 Địa chỉ: TTTM Vincom Plaza Quảng Ngãi, số 26 đường Lê Thánh Tôn, Phường Nghĩa Chánh, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam Điện thoại liên hệ: 0247 108 1368 Đại diện bởi: **ÔNG NGUYỄN VĂN QUÝ** Chức vụ: Phó Tổng Giám Đốc Phụ Trách Chuỗi WinMart+ Tài khoản ngân hàng số: 12310000645141 mở tại Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh Quang Trung - Hà Nội
3.	1.1.(d) Diện Tích Thuê	a) Là một phần căn nhà cấp 4 với diện tích 130m2, mặt tiền 7,8m được xây dựng hợp pháp trên thửa đất số 331, tờ bản đồ số 10 tại địa chỉ Xóm 1, thôn Thu Xà, xã Nghĩa Hoà, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản

LEGAL DEPT REVIEWED WINCOMMERCE

MỤC	ĐIỀU KHOẢN CHUNG	NỘI DUNG
		khác gắn liền với đất số BH 173490, số vào sổ cấp GCN: CH01491 mang tên ông Võ Văn Thịnh và bà Phạm Thị Mười do UBND huyện Tư Nghĩa cấp ngày 20/12/2011. b) Toàn bộ quyền sử dụng đất, Diện Tích Thuê trên hiện đang được thế chấp theo Hợp Đồng thế chấp số: 130/HĐTC ký ngày 22/09/2022 (sau đây được gọi là "**Hợp Đồng Thế Chấp**") để bảo đảm cho khoản vay của ông Võ Văn Thịnh và Bà Phạm Thị Mười tại Quỹ tín dụng nhân dân Thu Xà ("**Quỹ Tín Dụng**"). Quỹ Tín Dụng đã xác nhận đồng ý cho thuê Diện Tích Thuê của ông Võ Văn Thịnh và Bà Phạm Thị Mười theo văn bản số 01/2023/TB ký ngày 25/04/2023. c) Địa chỉ thực tế của Diện Tích Thuê: **Xóm 1, thôn Thu Xà, xã Nghĩa Hòa, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi**
4.	2.2. Thời Hạn Thuê	05 (năm) năm, được tính kể từ Ngày Bàn Giao.
5.	3.1. Tiền Thuê	13.333.333VND/tháng (*Bằng chữ: Mười ba triệu ba trăm ba mươi ba ngàn ba trăm ba mươi ba Việt Nam đồng một tháng*), đã bao gồm các khoản thuế, phí, lệ phí phát sinh liên quan đến việc cho thuê.
6.	3.3. Ngày Bắt Đầu Tính Tiền Thuê	Sau 30 (ba mươi) ngày kể từ Ngày Bàn Giao
7.	3.4. Điều chỉnh Tiền Thuê	a) Tiền Thuê được giữ cố định trong 02 (hai) năm đầu của Thời Hạn Thuê. b) Mỗi 02 (hai) năm tiếp theo của Thời Hạn Thuê, Các Bên sẽ thỏa thuận về việc điều chỉnh Tiền Thuê tăng 10%. c) Trong bất kỳ trường hợp nào, nếu (i) giá thị trường giảm; hoặc (ii) việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần Diện Tích Thuê của Bên Thuê bị gián đoạn hoặc bị ảnh hưởng do Sự Kiện Bất Khả Kháng thì Bên Thuê có quyền thỏa thuận điều chỉnh giảm Tiền Thuê cho phù hợp với thực tế tại thời điểm thỏa thuận.
8.	3.5. Kỳ Thanh Toán Đầu Tiên và Chu Kỳ Thanh Toán	a) Kỳ thanh toán đầu tiên đối với Tiền Thuê sẽ được tính toán, trên cơ sở tính từng ngày đối với giai đoạn từ Ngày Bắt Đầu Tính Tiền Thuê đến hết ngày 31/08/2023 ("**Kỳ Thanh Toán Đầu Tiên**"). Bên Thuê sẽ thanh toán cho Bên Cho Thuê Tiền Thuê của Kỳ Thanh Toán Đầu Tiên trong vòng 20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ ngày Bên Thuê đã nhận được các chứng từ thanh toán hợp lệ theo quy định của pháp luật từ Bên Cho Thuê (gồm tờ khai

MỤC	ĐIỀU KHOẢN CHUNG	NỘI DUNG
		thuế, giấy nộp tiền ghi rõ kỳ tính thuế, chấp thuận/giấy phép cho việc xây dựng, sửa chữa, cải tạo...) b) Từ kỳ thanh toán thứ hai trở đi (từ ngày 01/09/2023), Bên Thuê sẽ thanh toán Tiền Thuê cho Bên Cho Thuê theo chu kỳ thanh toán là 03 (ba) tháng/lần ("**Chu Kỳ Thanh Toán**"). Việc thanh toán sẽ được thực hiện vào ngày 20 của tháng đầu tiên của mỗi Chu Kỳ Thanh Toán. c) Kỳ thanh toán cuối cùng đối với Tiền Thuê sẽ được tính toán trên cơ sở tính từng ngày đối với giai đoạn từ ngày đầu tiên của Chu Kỳ Thanh Toán có ngày chấm dứt Hợp Đồng đến ngày chấm dứt Hợp Đồng.
9.	**3.6. Tài khoản nhận Tiền Thuê**	Tên tài khoản thụ hưởng: **VÕ TẤN PHÁT** Số tài khoản: 3631117 mở tại Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) - Chi nhánh Sài Gòn Bên Cho Thuê đảm bảo thông tin tài khoản nhận Tiền Thuê là chính xác. Trường hợp thay đổi thông tin tài khoản nhận Tiền Thuê, Bên Cho Thuê phải thông báo trước 30 (ba mươi) ngày bằng văn bản cho Bên Thuê và Các Bên sẽ ghi nhận sự điều chỉnh bằng phụ lục đính kèm Hợp Đồng
10.	**4.1. Tiền Đặt Cọc**	**36.000.000VND** *(Bằng chữ: Ba mươi sáu triệu Việt Nam đồng)*
11.	**5.1.6. Công Việc Cải Tạo**	Bao gồm nhưng không giới hạn việc: a) Phá dỡ cầu thang, đập thông các mảng tường ngăn cách bên trong của Diện Tích Thuê; b) Lắp cửa cuốn, cửa kính, trần thả, vách panel ngăn kho; sơn bả; c) Nâng nền, lát gạch, thay tôn, xây thêm 1 phần tường; d) Lắp đặt các trang thiết bị phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Bên Thuê,...; e) Các công việc cải tạo khác như được ghi nhận cụ thể tại biên bản bàn giao ký vào Ngày Bàn Giao.
12.	**5.1.7. Tiêu chuẩn/điều kiện của Diện Tích Thuê khi bàn giao cho Bên Thuê**	Bên Cho Thuê bàn giao cho Bên Thuê nguyên hiện trạng căn nhà như thông tin nêu tại Mục 3 ĐKCT với các điều kiện quy định tại Hợp Đồng
13.	**5.1.8. Thời hạn bàn giao Diện Tích Thuê**	Sau ngày ký Hợp Đồng nhưng không muộn hơn ngày 13/.05/2023 và Bên Cho Thuê nhận được tiền đặt cọc từ Bên Thuê.

MỤC	ĐIỀU KHOẢN CHUNG	NỘI DUNG
14.	5.1.9. Phần diện tích sử dụng miễn phí	Bên Cho Thuê cho phép Bên Thuê được sử dụng miễn phí các phần diện tích tường, mặt tiền và diện tích xung quanh Diện Tích Thuê để treo biển hiệu, băng quảng cáo, giàn nóng máy lạnh, tổ chức các hoạt động ngoài trời, để xe, tập kết hàng hóa,... theo nhu cầu sử dụng của mình

BÊN CHO THUÊ

Võ Tấn Phát

ĐẠI DIỆN BÊN THUÊ

NGUYỄN VĂN QUÝ

LEGAL DEPT. REVIEWED VINCOMMERCE